

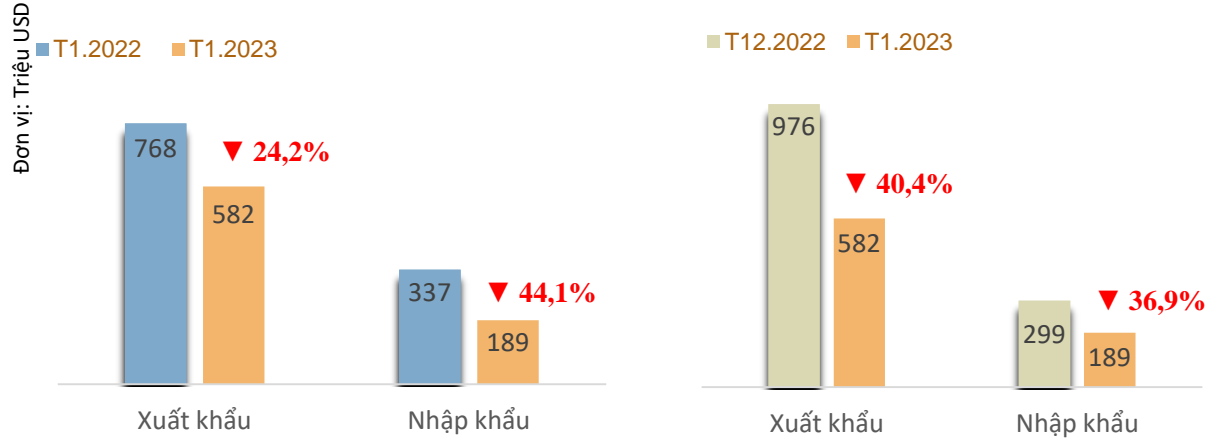
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

## THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

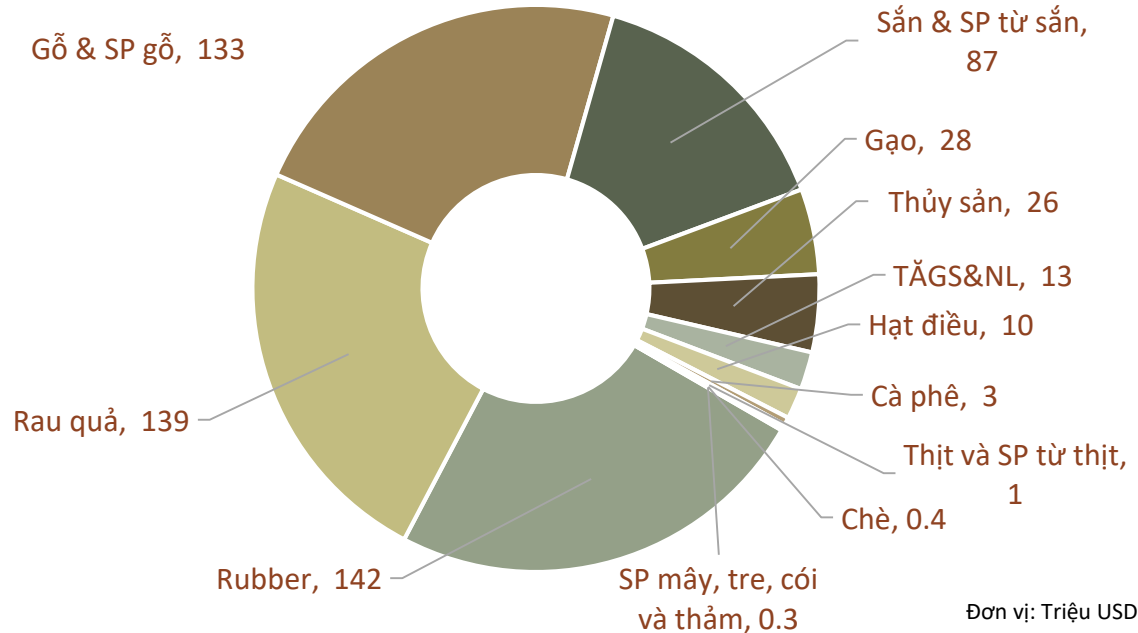


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 01/2023

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam - Trung Quốc T1/2023

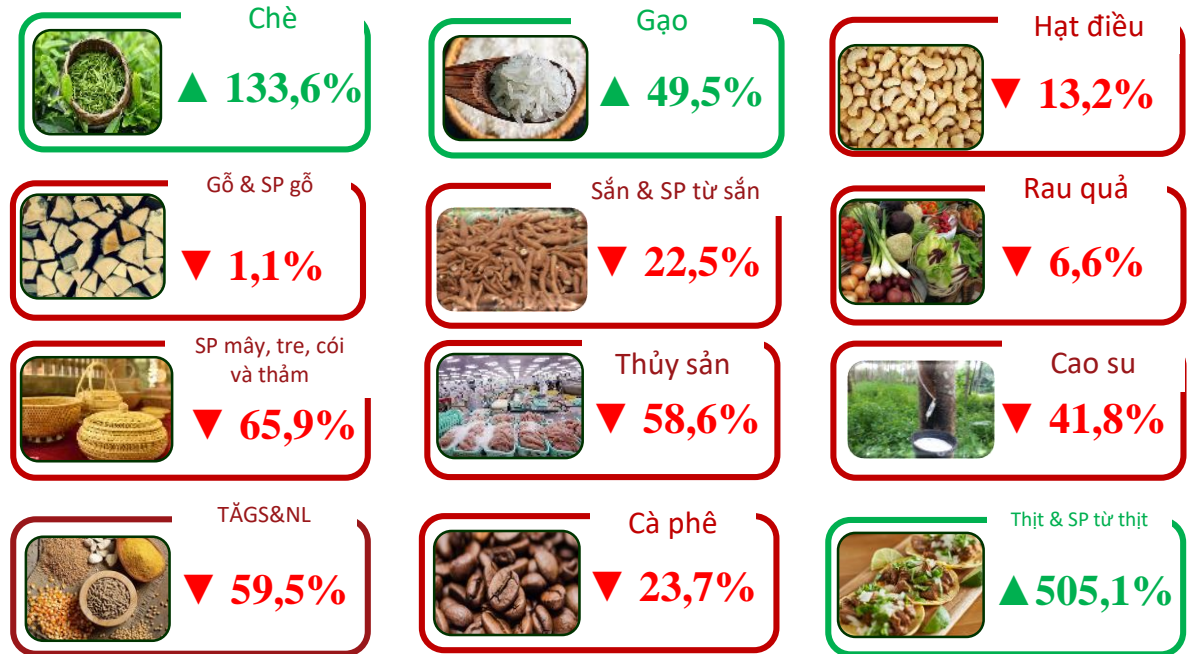


## Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T1/2023



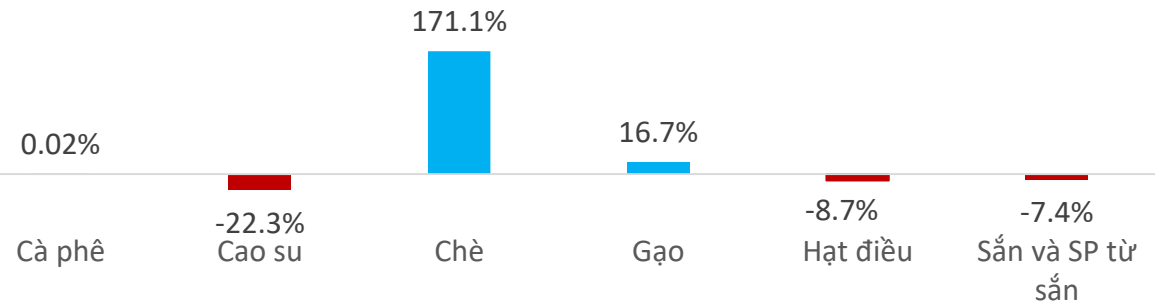
## Biến động giá trị XK NLTS chính

### sang thị trường Trung Quốc T1/2023 so với T1/2022



## Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính

### sang thị trường Trung Quốc T1/2023 so với T01/2022





## Mục tiêu của Trung Quốc trong năm 2023

Báo cáo công tác Chính phủ tại kỳ họp Lưỡng hội, Trung Quốc đặt ra 8 mục tiêu trong năm 2023, bao gồm:

- ❖ GDP tăng khoảng 5%;
- ❖ tạo thêm khoảng 12 triệu việc làm mới ở thành thị (tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức 5,5%);
- ❖ chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng khoảng 3%;
- ❖ tăng trưởng thu nhập của người dân cơ bản đồng bộ với tăng trưởng kinh tế;
- ❖ thúc đẩy ổn định và nâng cao chất xuất nhập khẩu, cán cân

thanh toán quốc tế cơ bản được cân bằng;

- ❖ sản lượng lương thực duy trì trên 650 triệu tấn;
- ❖ tiêu thụ năng lượng trên một đơn vị GDP và phát thải các chất ô nhiễm chính tiếp tục giảm;
- ❖ tập trung kiểm soát việc tiêu thụ năng lượng hóa thạch, cải thiện chất lượng môi trường sinh thái.



Nguồn: Qdnd.vn

## Nền kinh tế Trung Quốc dự kiến sẽ phục hồi trong năm 2023

Ngày 24/2, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBoC) nhận định nền kinh tế Trung Quốc dự kiến sẽ hồi phục trong năm 2023, đồng thời khẳng định sẽ thực hiện chính sách tiền tệ của nước này một cách “chính xác và mạnh mẽ.

PBoC khẳng định sẽ giữ thanh khoản dồi dào ở mức hợp lý và duy trì tăng trưởng tín dụng hiệu quả.

PBoC cũng cam kết bắt đầu cải thiện kỳ vọng và củng cố niềm tin xã hội, chủ yếu tập trung vào việc ổn định tăng trưởng

kinh tế, việc làm và giá cả.

Chính phủ Trung Quốc sẽ theo dõi chặt chẽ xu hướng và những thay đổi của lạm phát, đồng thời giữ giá năng lượng và lương thực ổn định.



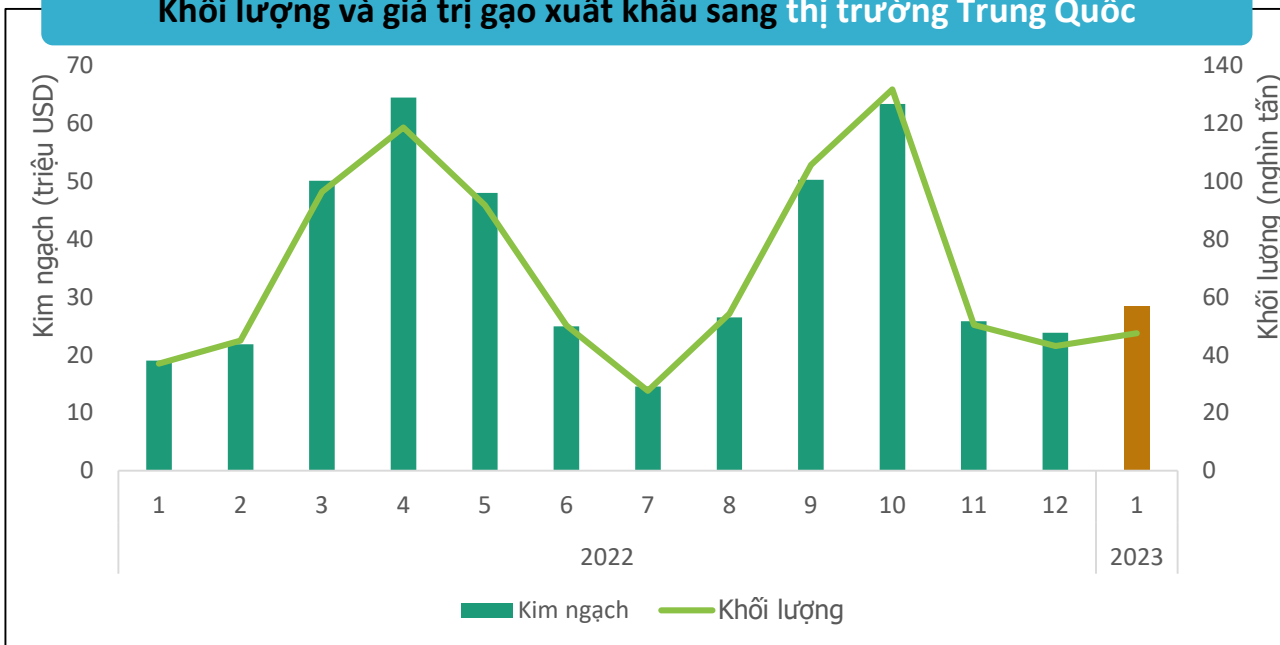
Nguồn: Thoibaotaichinhvietnam.vn





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**28,4** triệu USD

↗ Tăng **19,1%** so với T12/2022

↗ Tăng **49,5%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **7,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Đạt **6,6%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**47,4** nghìn tấn

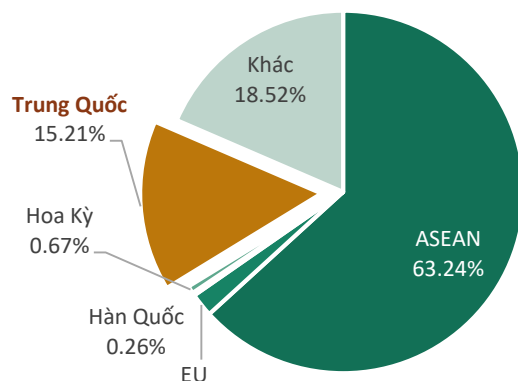
↗ Tăng **10,3%** so với T12/2022

↗ Tăng **28,2%** so với T1/2022

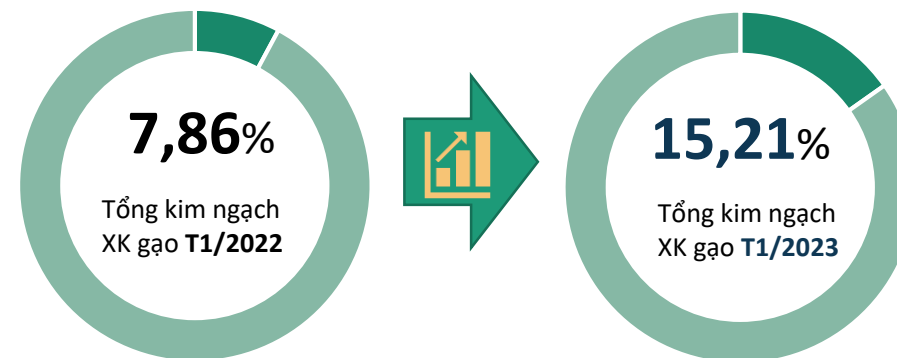
↓ Thấp hơn **23,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Đạt **5,6%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023

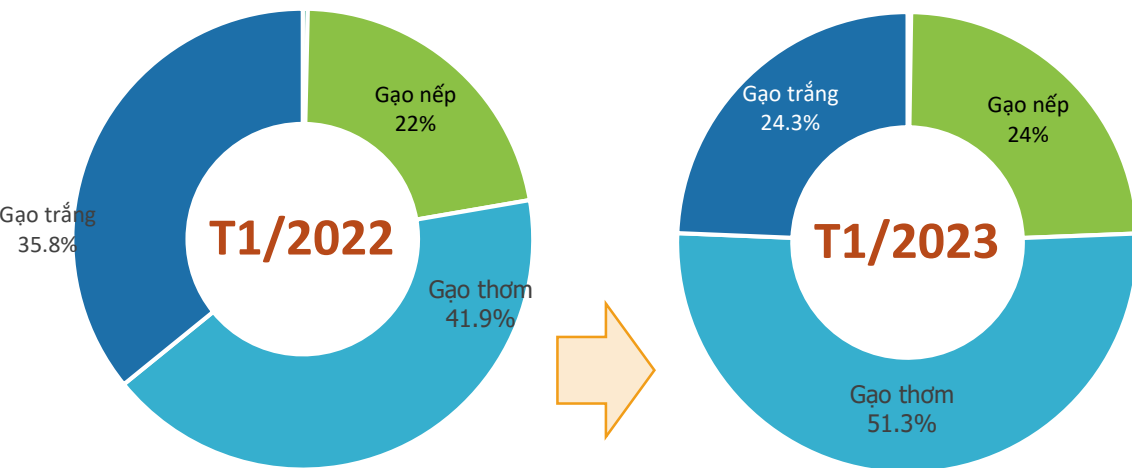


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

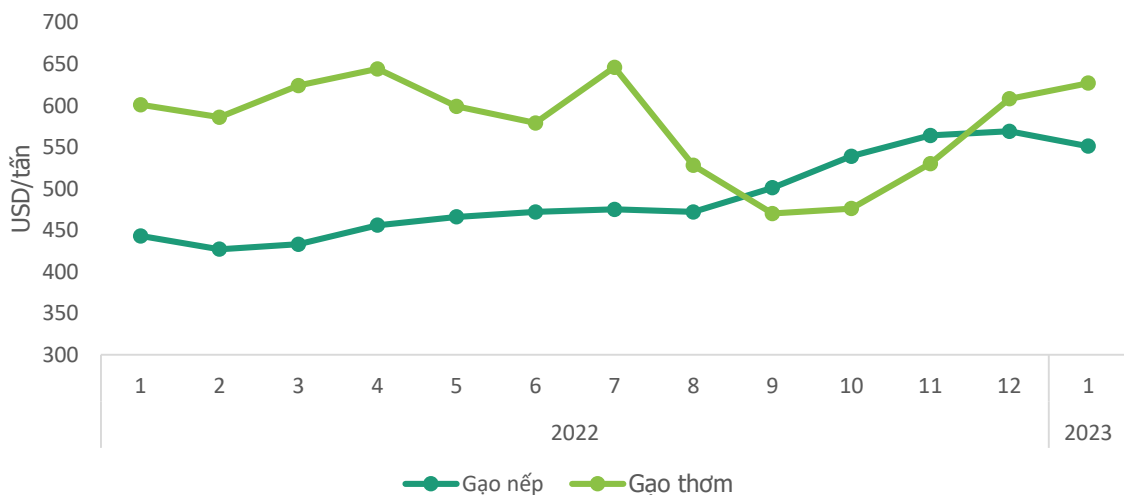


# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Gạo thơm

Kim ngạch: **14,6** triệu USD  
 Tăng **19%** so với T12/2022  
 Tăng **80%** so với T1/2022



### Gạo trắng

Kim ngạch: **6,9** triệu USD  
 Tăng **19%** so với T12/2022  
 Giảm **0,3%** so với T1/2022



### Gạo nếp

Kim ngạch: **6,8** triệu USD  
 Tăng **19%** so với T12/2022  
 Tăng **61%** so với T1/2022

### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **551 USD/tấn**; **giảm 3,2%** so với tháng trước; và **tăng 24,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

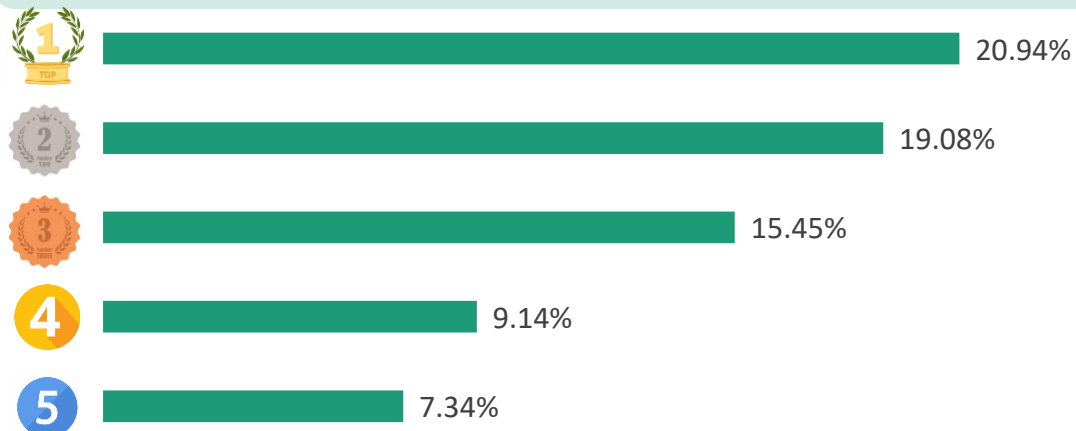
### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **627 USD/tấn**; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **tăng 4,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

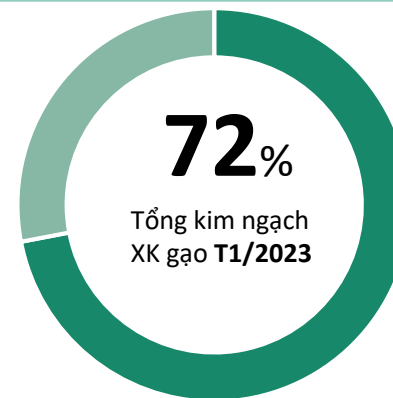


# LÚA GẠO

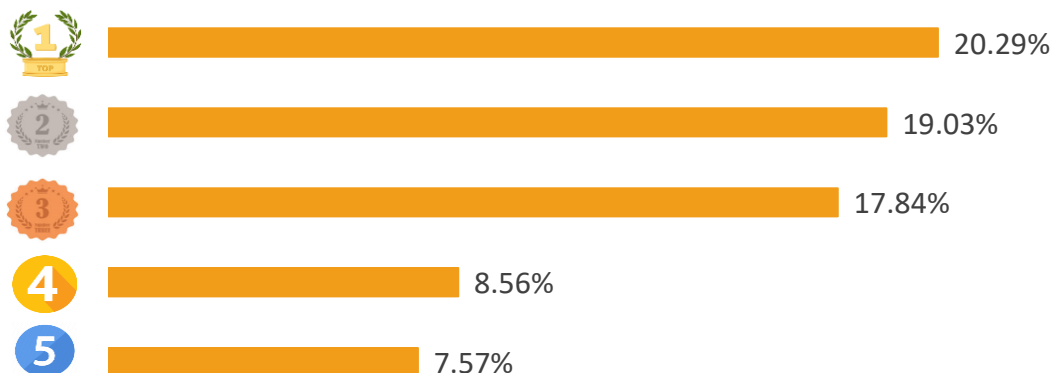
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T1/2023



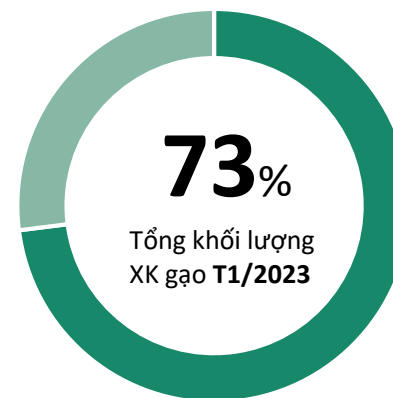
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



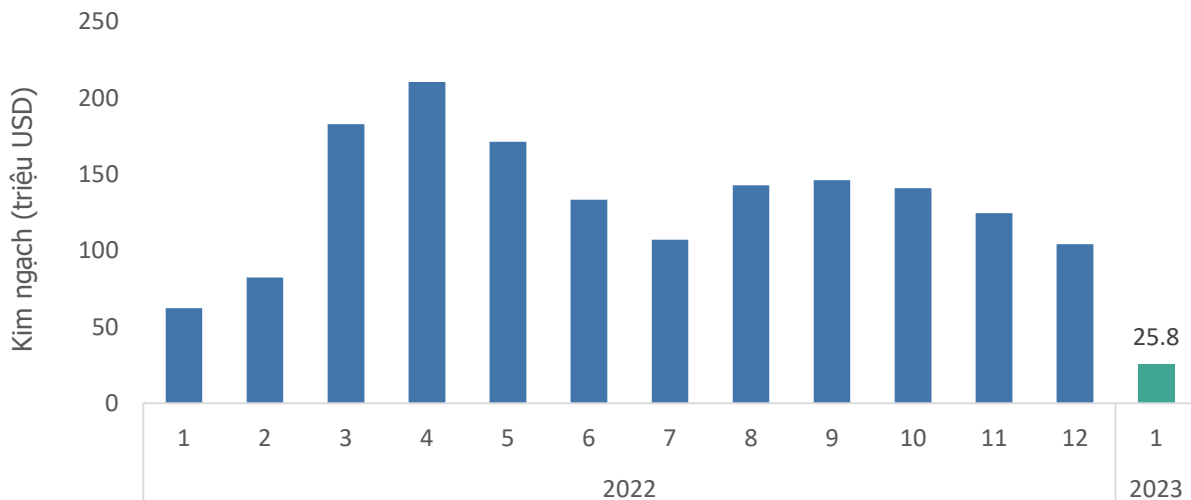
## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T1/2023





# THỦY SẢN

## Giá trị xuất khẩu sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**25,8** triệu USD

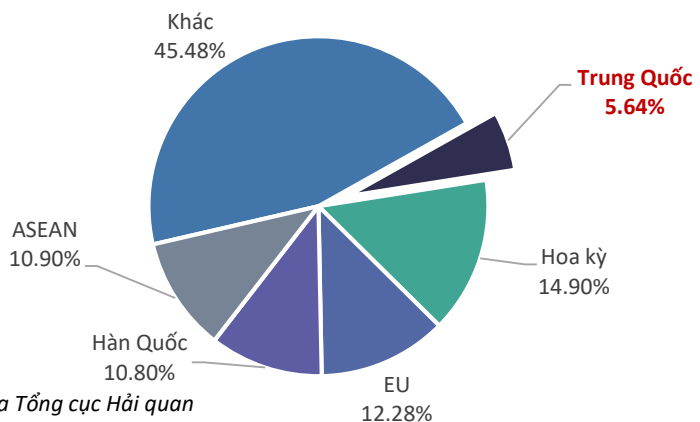


↘ Giảm **75,3%** so với T12/2022

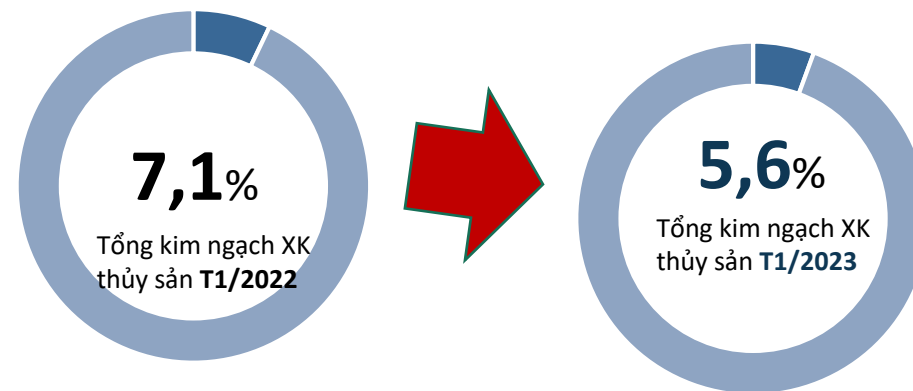
↘ Giảm **58,6%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **100 triệu USD** so với bình quân năm 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023

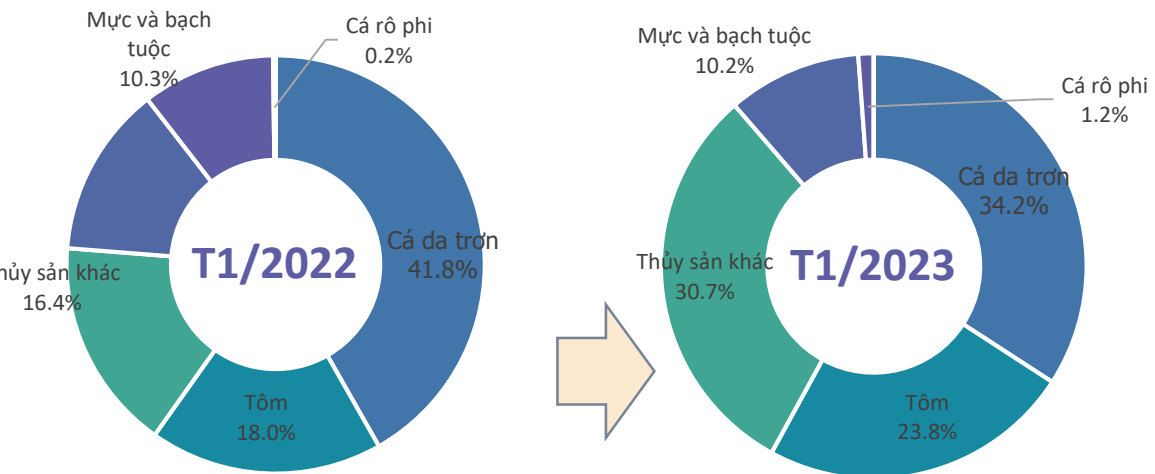






# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Cá da trơn

Kim ngạch: **8,8** Triệu USD

Giảm **73,8%** so với T12/2022

Giảm **66,1%** so với T1/2022



### Tôm

Kim ngạch: **6,3** Triệu USD

Giảm **84,3%** so với T12/2022

Giảm **45,3%** so với T1/2022



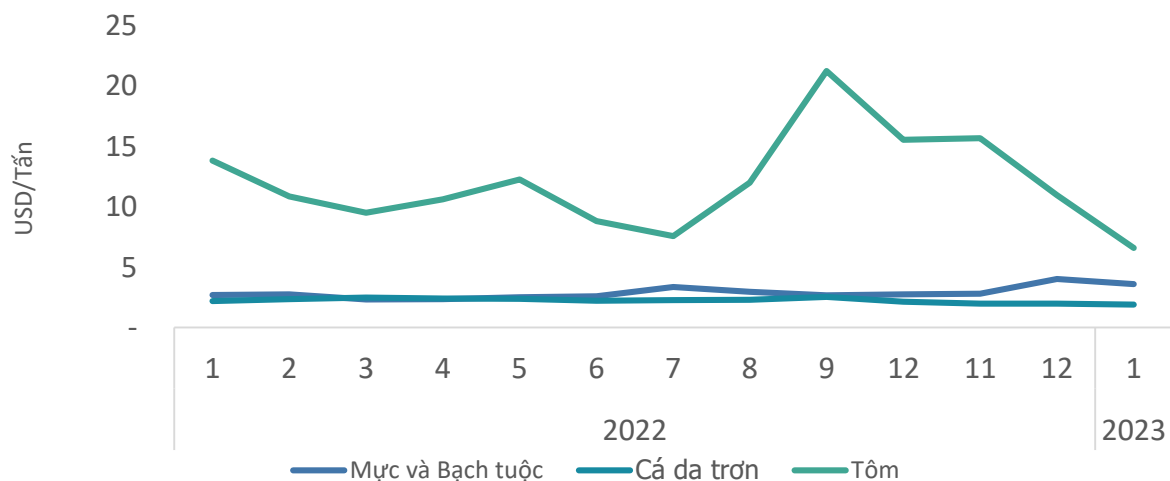
### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **2,6** Triệu USD

Giảm **68,2%** so với T12/2022

Giảm **59,1%** so với T1/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **3,6** USD/kg; giảm **10,4%** so với tháng trước; và tăng **34,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **1,9** USD/kg; giảm **3,2%** so với tháng trước; và giảm **13,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **6,6** USD/kg; giảm **39,9%** so với tháng trước; và giảm **52,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

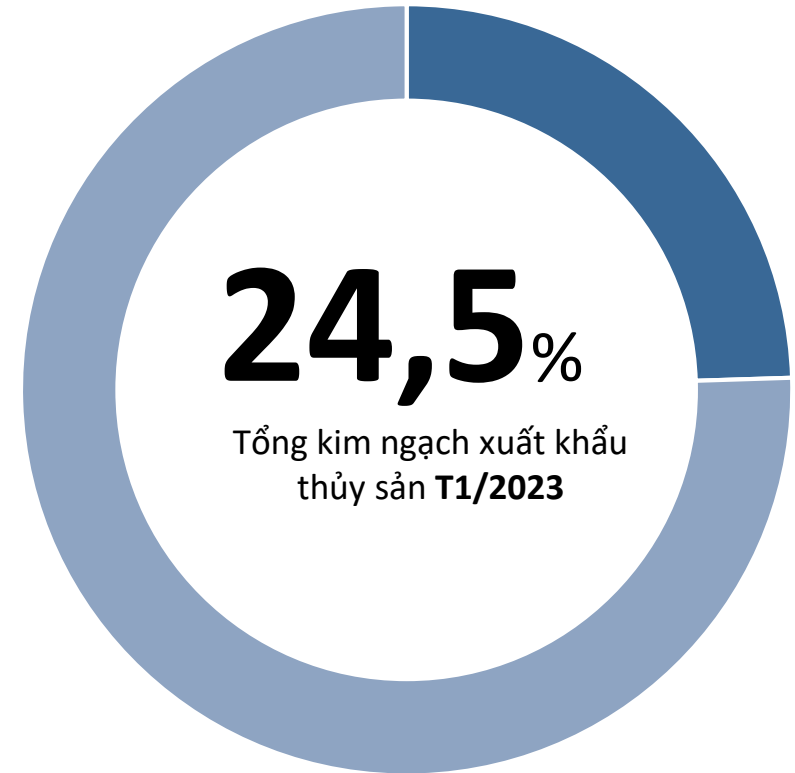
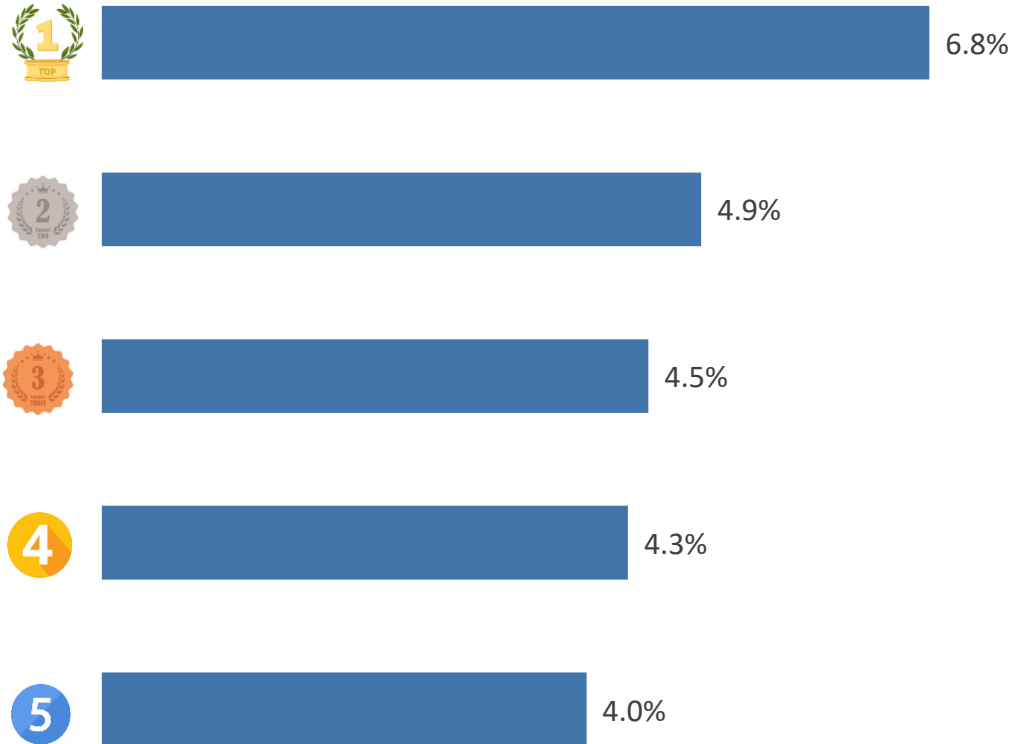




# THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023





## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN TRUNG QUỐC

01

### Tàu nuôi thông minh" đầu tiên của Trung Quốc đạt chứng nhận ASC

Hội đồng Quản lý Nuôi trồng Thủy sản (ASC) đã công bố tàu nuôi cá đù vàng (*Larimichthys croceus*) lớn đầu tiên của Trung Quốc, Conson No. 1, đã đạt được chứng nhận ASC vào tháng 12/2022. Conson No.1 mô phỏng môi trường phát triển tự nhiên của cá đù vàng lớn trong cabin với công nghệ thông minh để cá phát triển trong môi trường nhân tạo

Theo VASEP (2/2023)

02

### Tiêu thụ thủy sản phục hồi mạnh sau Tết

Theo Hiệp hội Ẩm thực Trung Quốc, tiêu thụ thủy sản của Trung Quốc đã phục hồi đáng kể trong dịp Tết trong đó các DN nhỏ được hưởng lợi nhiều nhất. Từ 21-27/1 (kỳ nghỉ Tết Nguyên đán), thu nhập hoạt động của các công ty cung cấp thực phẩm được khảo sát đã tăng 25% so với Tết năm 2022 và tăng 2% so với năm 2019.

Theo VASEP (2/2023)

02

### Nhập khẩu thủy sản Trung Quốc sẽ phục hồi đáng kể vào năm 2023

Sau 3 năm ảnh hưởng của dịch bệnh, tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản của Trung Quốc đã tăng trở lại vào năm 2022 và kim ngạch nhập khẩu nhiều loại thủy sản đạt mức cao mới. Với thị trường tiêu thụ thủy sản khổng lồ của Trung Quốc, ngành thủy sản nhập khẩu dự kiến sẽ phục hồi đáng kể vào năm 2023..

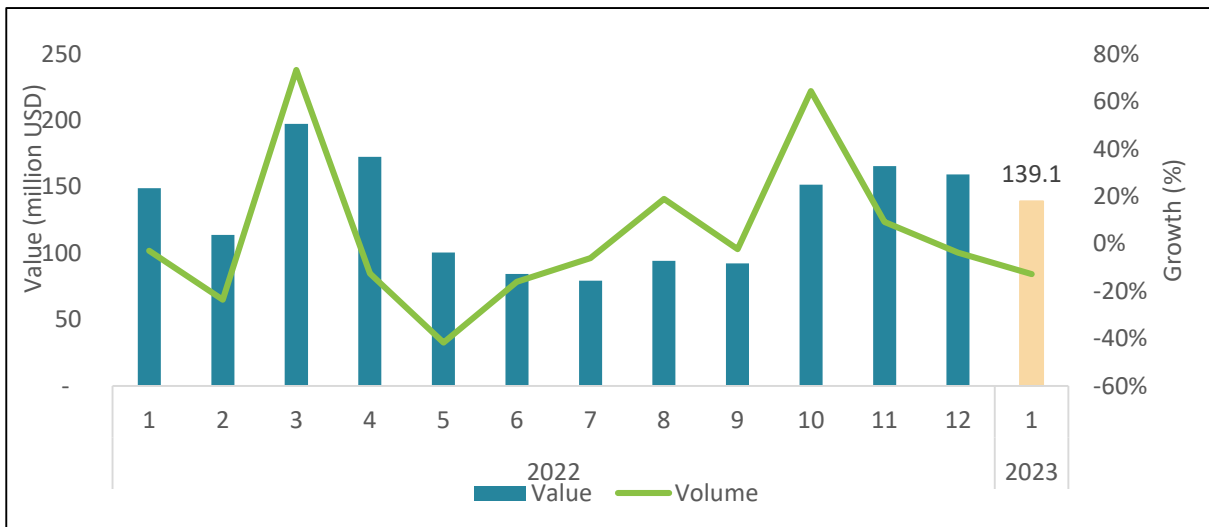
Theo VASEP (2/2023)





# FRUITS & VEGETABLES (EXPORT)

## Export volume and value to China, Jan-2023



## Export results to China, Jan-2023

VALUE



**139,1**

mil. USD

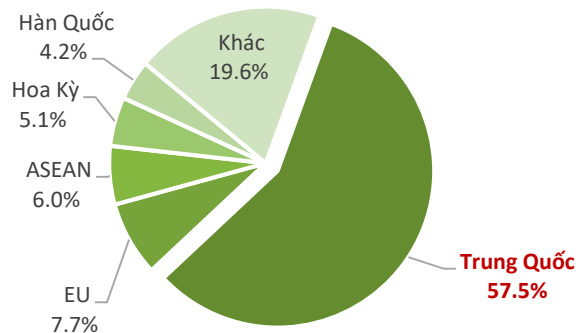
Giảm **12,8%** so với T12/2022

Giảm **6,6%** so với Jan-2022

Cao hơn **11,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị xuất khẩu tháng 1 đạt **9,1%** kim ngạch 2022

## Percentage of export value to China, Jan-2023



## Changes in percentage of export value to China, Jan-2023

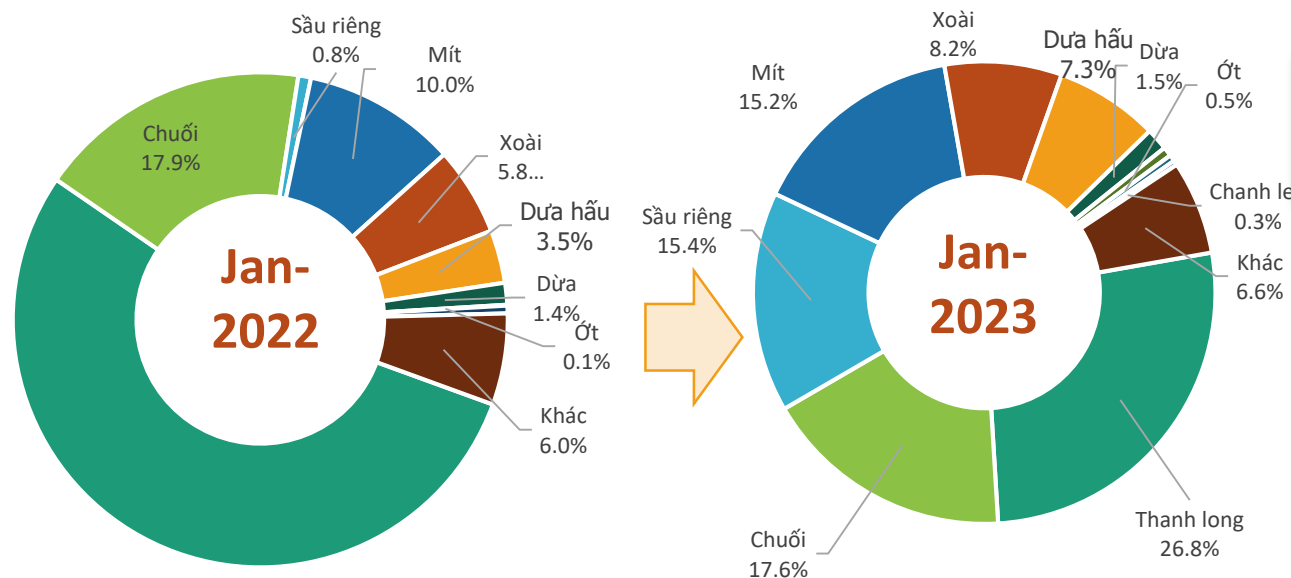




# FRUITS & VEGETABLES (EXPORT)

## Structure of exports by products to China, Jan-2023

## Export results of some main products to China, Jan-2023



### Thanh long

Kim ngạch: **37,3** triệu USD  
 Tăng **35,1%** so với T12/2022  
 Giảm **53,6%** so với Jan-2022



### Chuối

Kim ngạch: **24,5** triệu USD  
 Giảm **14,4%** so với T12/2022  
 Giảm **8,2%** so với Jan-2022



### Sầu riêng

Kim ngạch: **21,4** triệu USD  
 Giảm **48,1%** so với T12/2022  
 Tăng **1.641%** so so với Jan-2022



### Mít

Kim ngạch: **21,1** triệu USD  
 Tăng **15,9%** so với T12/2022  
 Tăng **41,4%** so với Jan-2022



### Xoài

Kim ngạch: **11,4** triệu USD  
 Tăng **72,8%** so với T12/2022  
 Tăng **32,0%** so với Jan-2022



### Dưa hấu

Kim ngạch: **10,1** triệu USD  
 Tăng **32,0%** so với T12/2022  
 Tăng **96,1%** so với Jan-2022



### Dừa

Kim ngạch: **2,1** triệu USD  
 Giảm **63,0%** so với T12/2022  
 Tăng **0,8%** so với Jan-2022



### Ớt

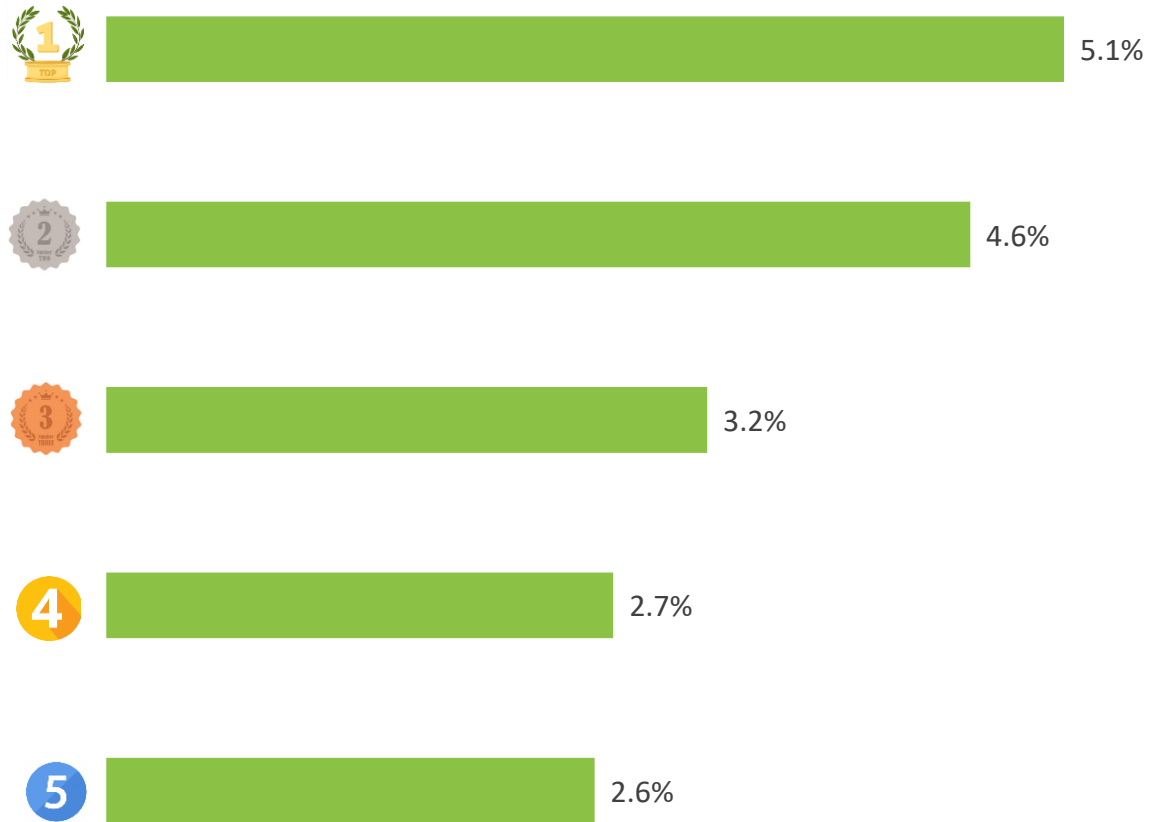
Kim ngạch: **0,6** triệu USD  
 Tăng **20,5%** so với T12/2022  
 Tăng **683%** so với Jan-2022



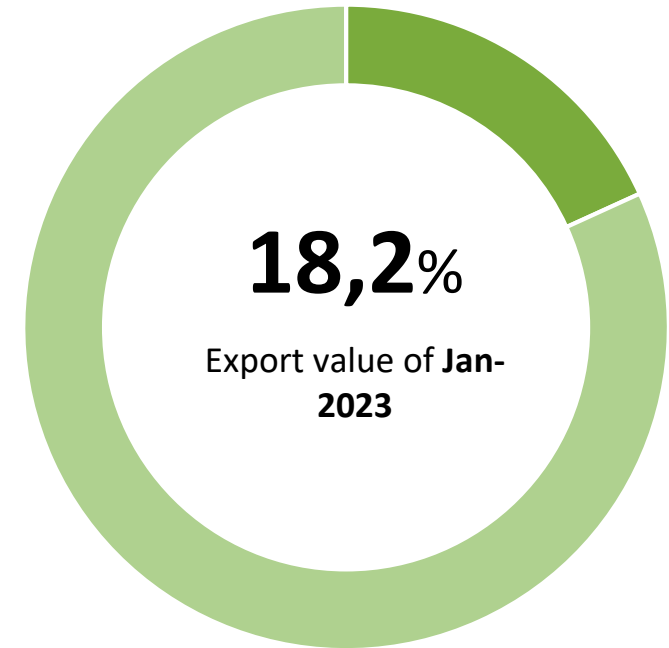


# FRUITS & VEGETABLES (EXPORT)

TOP 5 export enterprises by value to **China, Apr-2023**



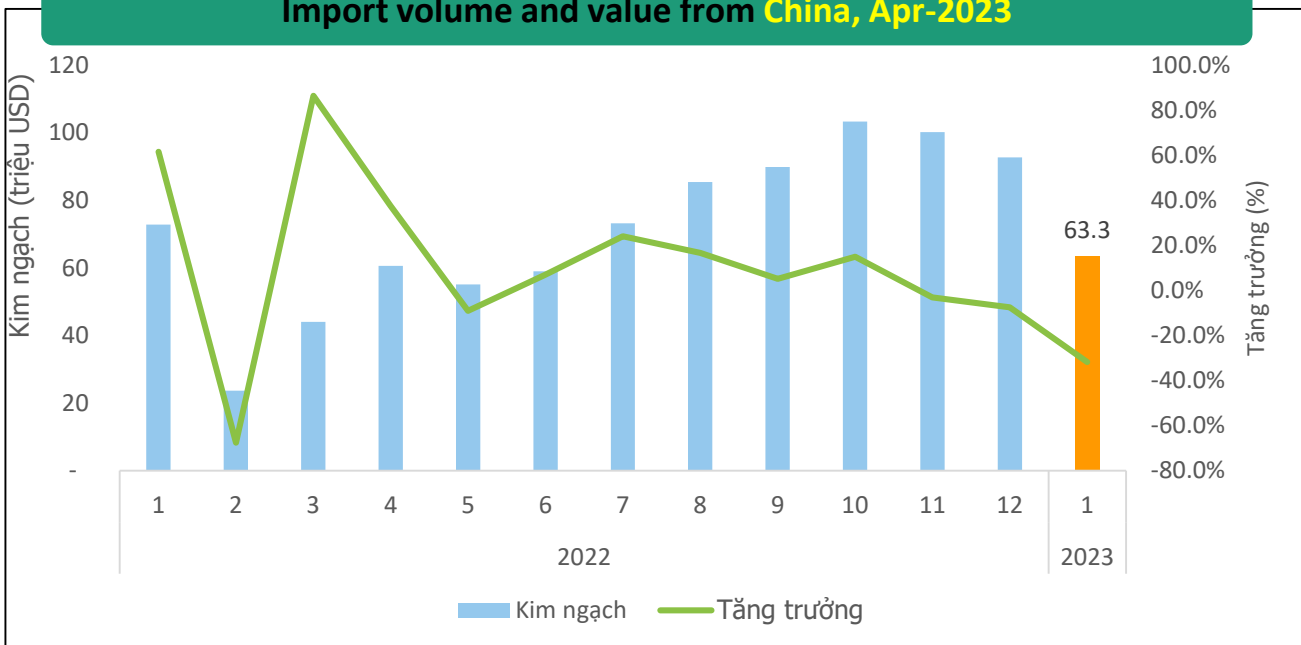
Value ratio of TOP 5 export enterprises to **China, Apr-2023**





# FRUITS & VEGETABLES (IMPORT)

## Import volume and value from China, Apr-2023



## Import results from China, Apr-2023

KIM NGẠCH



63,3

triệu USD

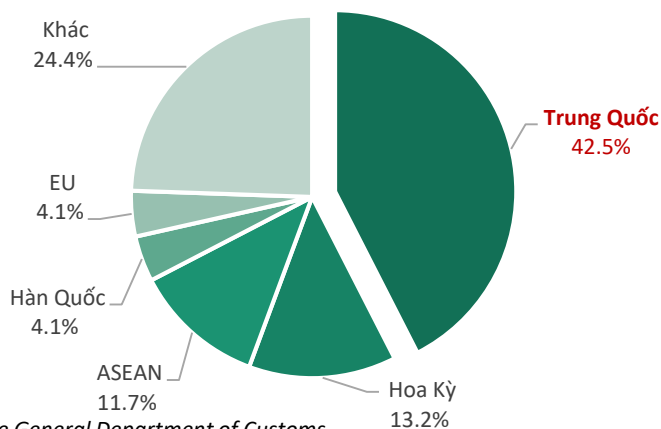
Giảm **31,7%** so với T12/2022

Giảm **13,1%** so với Jan-2022

Thấp hơn **8,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Giá trị NK trong tháng 1 đạt **7,4%** kim ngạch 2022

## Percentage of import value from China, Apr-2023



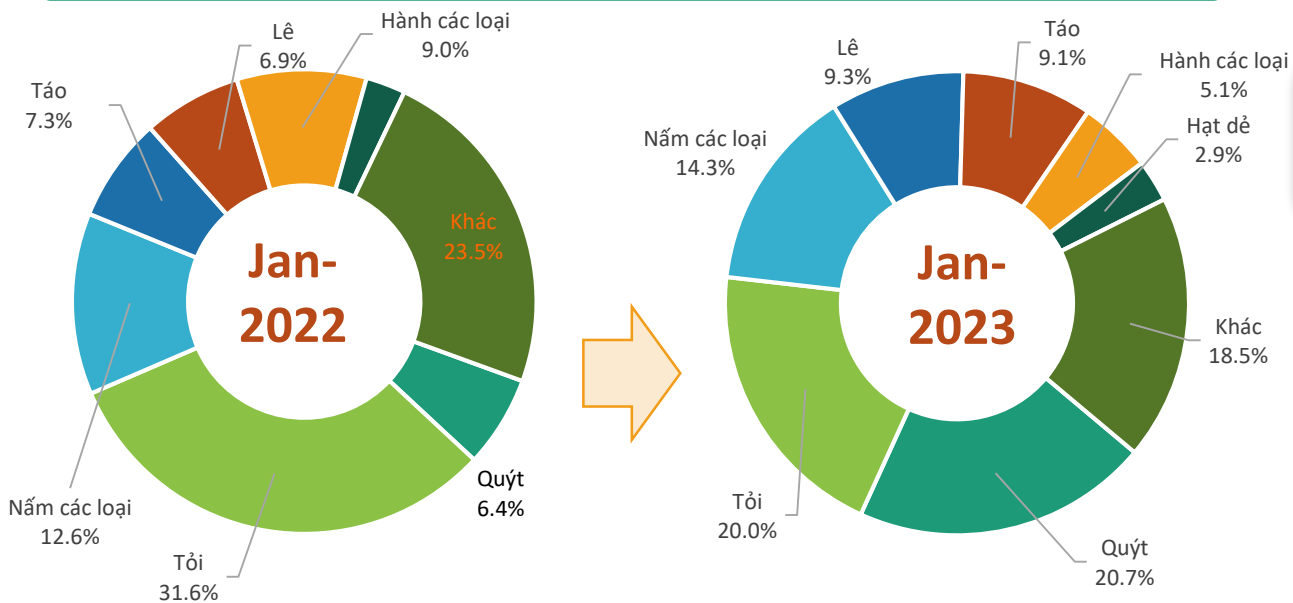
## Changes in percentage of import value from China, Apr-2023





# FRUITS & VEGETABLES (IMPORT)

## Structure of imports by products from China, Apr-2023



## Import results of some main products from China, Apr-2023



### Quýt

Kim ngạch: **11,9** triệu USD  
 Tăng **48,9%** so với T12/2022  
 Tăng **156,1%** so với Jan-2022



### Tỏi

Kim ngạch: **11,5** triệu USD  
 Giảm **8,6%** so với T12/2022  
 Giảm **50,0%** so với Jan-2022



### Nấm các loại

Kim ngạch: **9,1** triệu USD  
 Giảm **36,4%** so với T12/2022  
 Giảm **1,4%** so với Jan-2022



### Táo

Kim ngạch: **6,9** triệu USD  
 Giảm **30,6%** so với T12/2022  
 Tăng **30,2%** so với Jan-2022



### Lê

Kim ngạch: **3,3** triệu USD  
 Tăng **21,3%** so với T12/2022  
 Giảm **33,8%** so với Jan-2022



### Hành

Kim ngạch: **3,3** triệu USD  
 Giảm **34,2%** so với T12/2022  
 Giảm **49,9%** so với Jan-2022



### Hạt dẻ

Kim ngạch: **3,3** triệu USD  
 Giảm **57,7%** so với T12/2022  
 Tăng **63,0%** so với Jan-2022



01

China allowed the import of jackfruit from Malaysia from April 11, 2023. Malaysia became the third country allowed to export jackfruit to China, after Thailand and Vietnam.

*Source: Guojiguoshu.com*

02

According to China's Ministry of Agriculture and Rural Affairs, a cold front in early April that caused a sharp drop in temperatures across northern China could affect the output of some fruit trees such as pears, peaches, citrus, etc. apples, grapes and vegetables.

*Source: Bloomberg.ca*

03

JD Fresh (China, ) will buy Thai fruit worth 1 billion CNY (\$145.5 million) over the next two years. JD Fresh is implementing liquid nitrogen freezing technology right after harvest to better ensure the quality of the fruit. Fruit imported into China, will be transported by cold chain throughout the entire journey and delivered to Chinese consumers, within an hour of ordering through JD's shopping service.

*Source: jdcorporateblog.com*





01

Trung Quốc cho phép nhập khẩu mít từ Malaysia từ ngày 11/4/2023. Malaysia trở thành nước thứ 3 được phép xuất khẩu mít sang Trung Quốc, sau Thái Lan và Việt Nam.

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Theo Bộ Nông nghiệp, nông thôn Trung Quốc, đợt không khí lạnh đầu tháng 4 khiến nhiệt độ giảm mạnh trên khắp miền bắc Trung Quốc có thể ảnh hưởng đến sản lượng của một số loại cây ăn quả như lê, đào, cam quýt, táo, nho và rau củ.

Nguồn: Bloomberg.ca

02

JD Fresh (Trung Quốc, ) sẽ mua trái cây Thái Lan với trị giá 1 tỷ CNY (145,5 triệu USD) trong hai năm tới. JD Fresh đang triển khai công nghệ cấp đông bằng nitơ lỏng ngay sau khi thu hoạch để đảm bảo tốt hơn chất lượng của trái cây. Trái cây nhập khẩu vào Trung Quốc, sẽ được vận chuyển bằng chuỗi lạnh trong toàn bộ hành trình và giao đến tay người tiêu dùng Trung Quốc, chỉ trong vòng một giờ sau khi đặt mua qua dịch vụ mua sắm của JD.

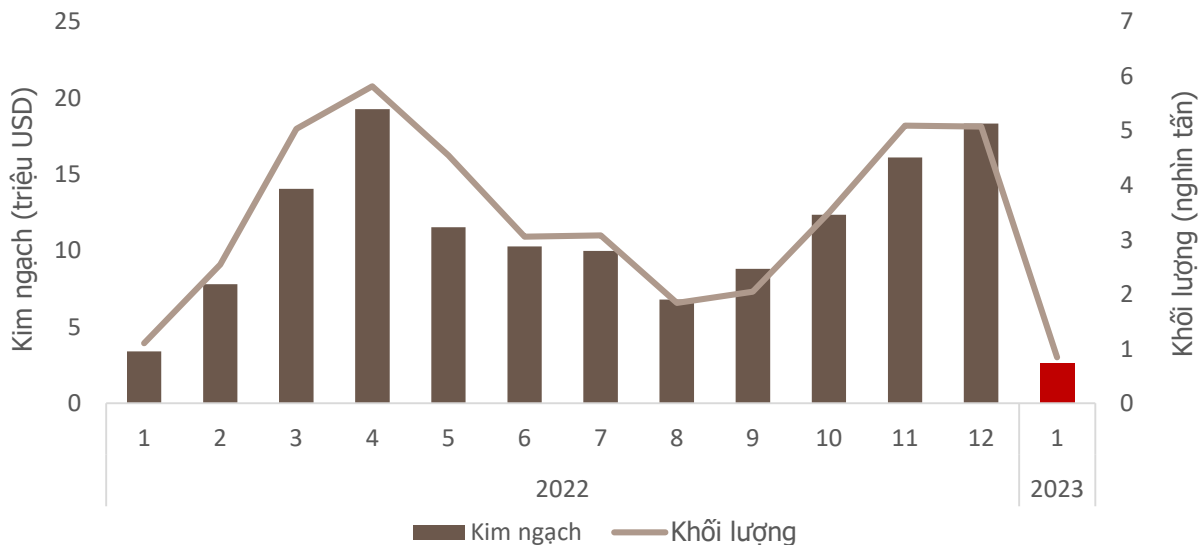
Nguồn: jdcorporateblog.com



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**2,6** triệu USD

▼ Giảm **85,8%** so với T12/2022

▼ Giảm **23,7%** so với T1/2022

▼ Thấp hơn hơn **8,9 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Tháng đầu năm 2023 đạt **1,9%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**0,8** nghìn tấn

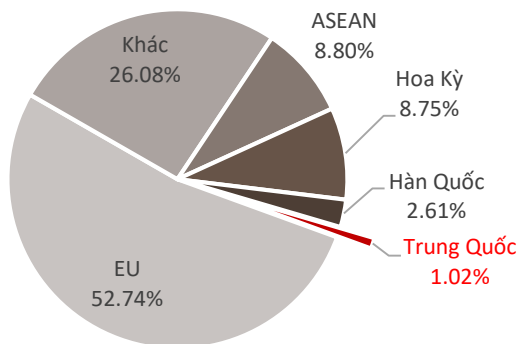
▼ Giảm **83,4%** so với T12/2022

▼ Giảm **23,7%** so với T1/2022

▼ Thấp hơn **2,7 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Tháng đầu năm 2023, đạt **19,5%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023



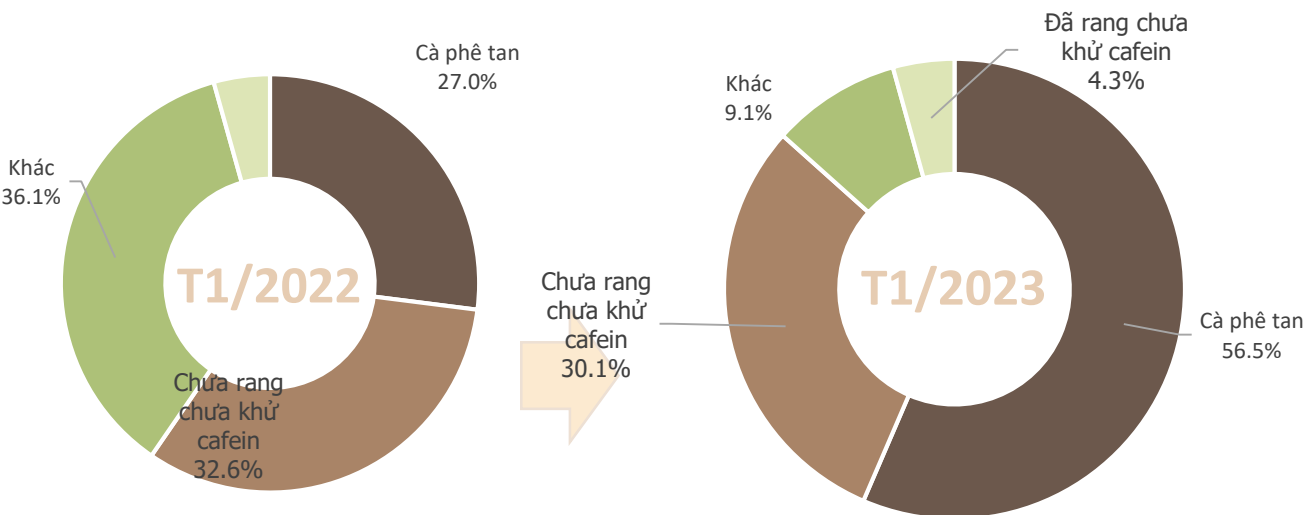
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



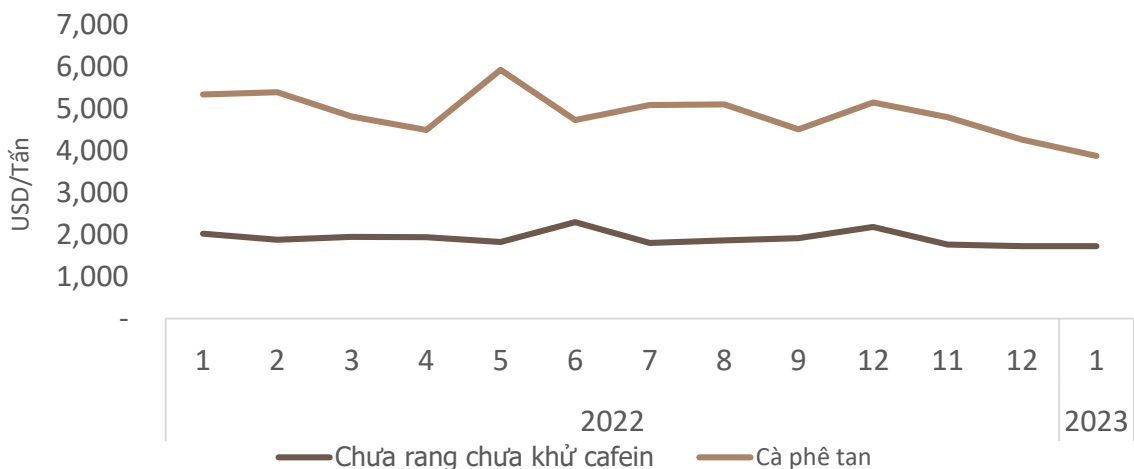


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **61,9** Triệu USD  
Giảm **77%** so với T12/2022  
Giảm **27,6%** so với T1/2022



### Cà phê tan

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD  
Giảm **61,6%** so với T12/2022  
Tăng **63,6%** so với T1/2022



### Cà phê khác

Kim ngạch: **0,2** Triệu USD  
Giảm **97,8%** so với T12/2022  
Giảm **80,3%** so với T2/2022

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **3.872 USD/tấn**; giảm **9,1%** so với tháng trước; và giảm **27,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

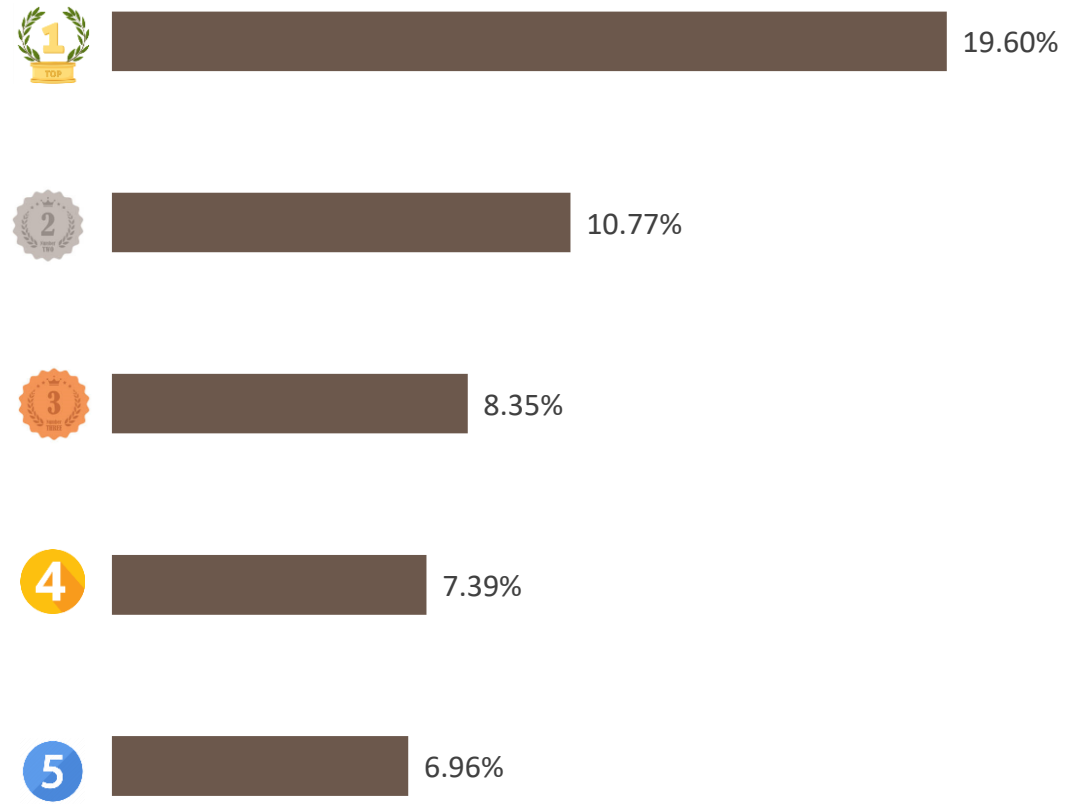
### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **1.725 USD/tấn**; tăng **0,2%** so với tháng trước; và giảm **14,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

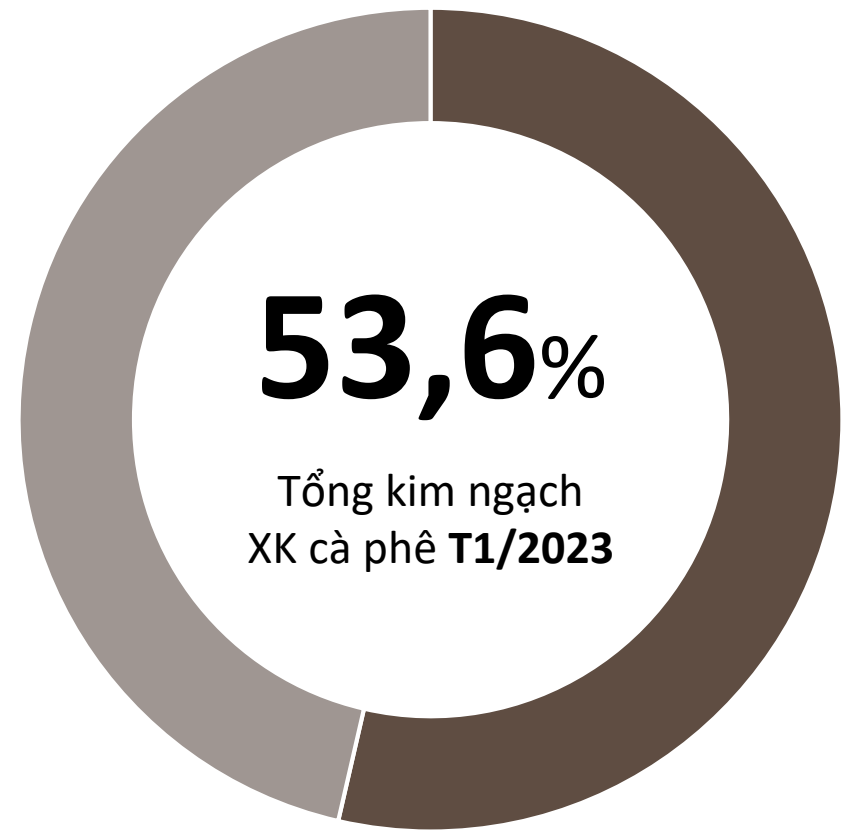


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan





Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong giai đoạn 2017 – 2022, tốc độ nhập khẩu cà phê của Trung Quốc tăng trưởng bình quân 25,1%/năm, từ 262,25 triệu USD năm 2017 tăng lên mức cao nhất 717,96 triệu USD vào năm 2022. Do đó, Trung Quốc được coi là thị trường có tiềm năng lớn đối với ngành cà phê xuất khẩu toàn cầu. Tại Trung Quốc, cà phê hòa tan, cà phê chế biến sẵn đang chiếm thị phần lớn nhờ sự tiện lợi trong việc sử dụng. Đây được coi là yếu tố thúc đẩy tiêu thụ cà phê chế biến tại thị trường đông dân số nhất thế giới này.

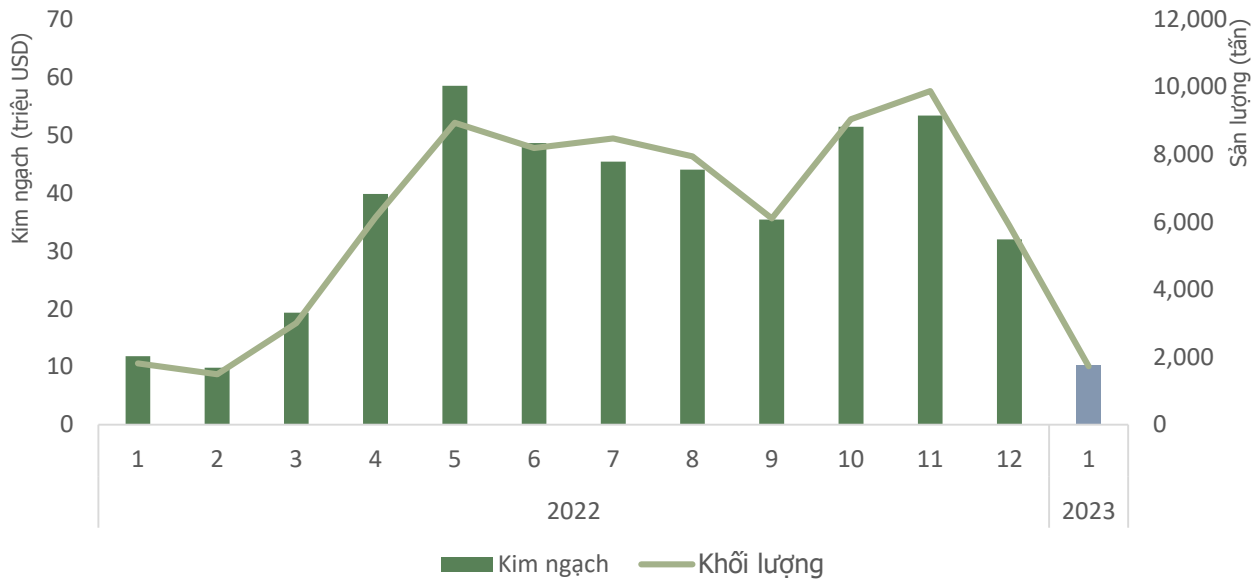
*Nguồn: Bộ Công thương*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**10,27** triệu USD

↓ Giảm **67,9%** so với T12/2022

↓ Giảm **13,2%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **27,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

### KHỐI LƯỢNG

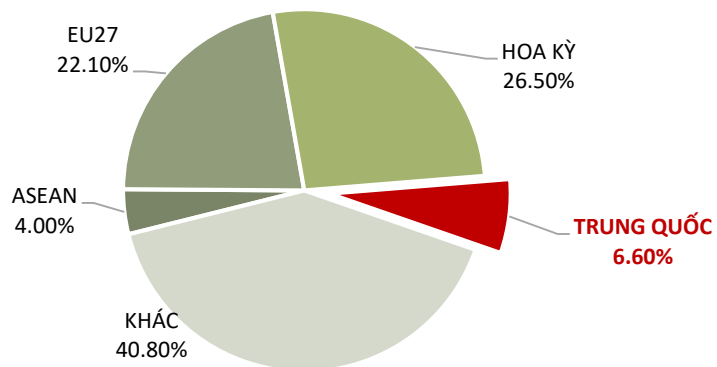
**1.727** tấn

↓ Giảm **70,7%** so với T12/2022

↓ Giảm **5%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **4.683 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023



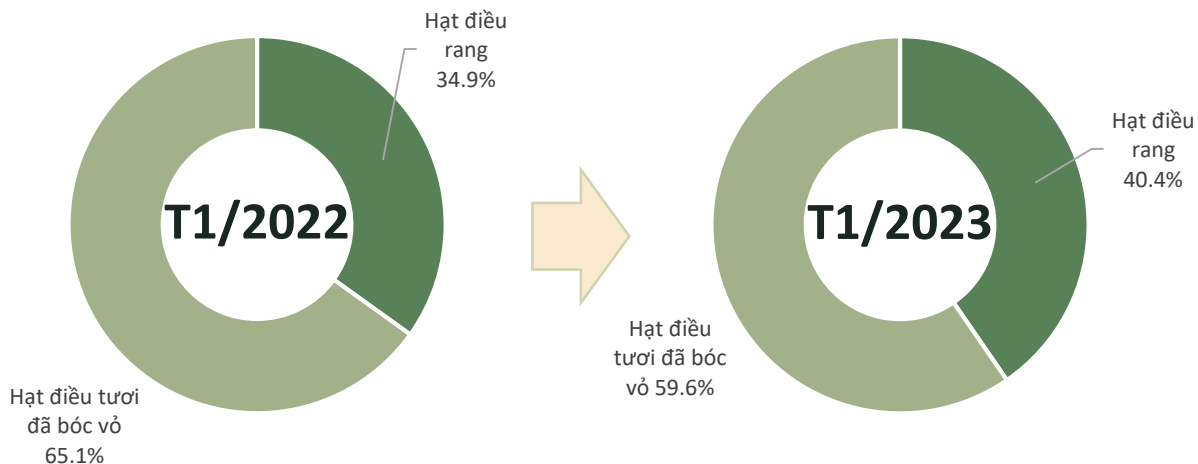
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



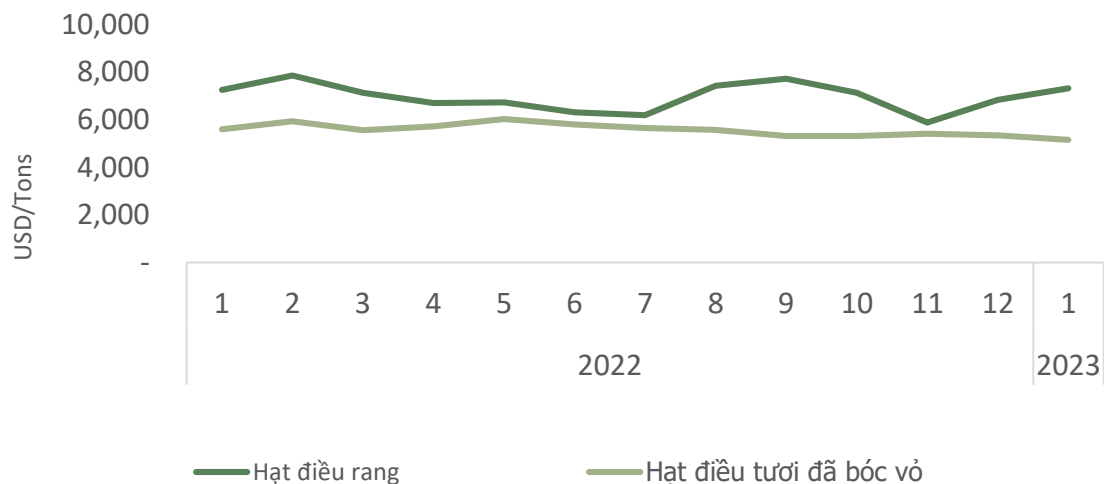


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **6,115** triệu USD  
 Giảm **71,26%** so với T12/2022  
 Giảm **26,2%** so với T1/2022



### Điều rang

Kim ngạch: **4,146** triệu USD  
 Giảm **59,43%** so với T12/2022  
 Giảm **6,07%** so với T1/2022

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **5.145 USD/tấn**; **giảm 3,7%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2022.

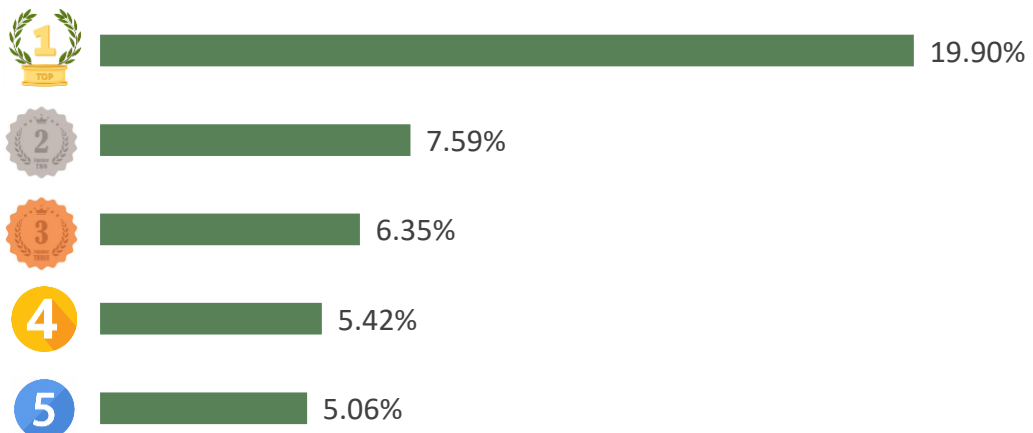
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **7.312 USD/tấn**; **tăng 7%** so với tháng trước; và **tăng 0,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

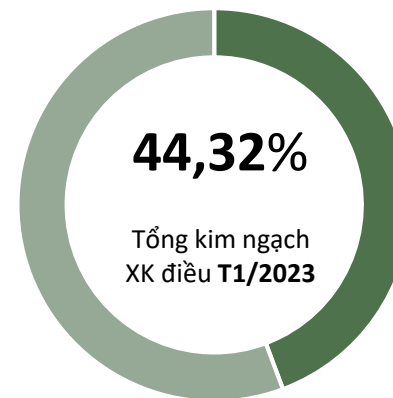


# ĐIỀU

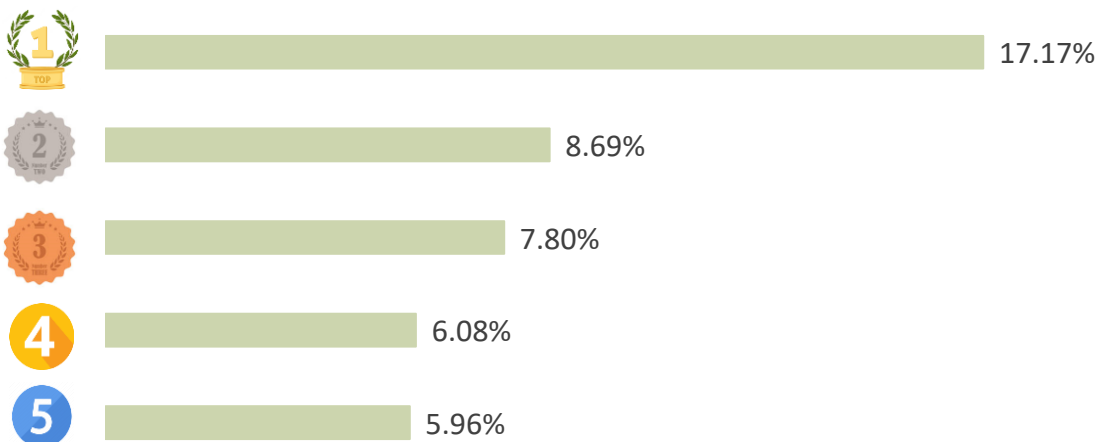
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



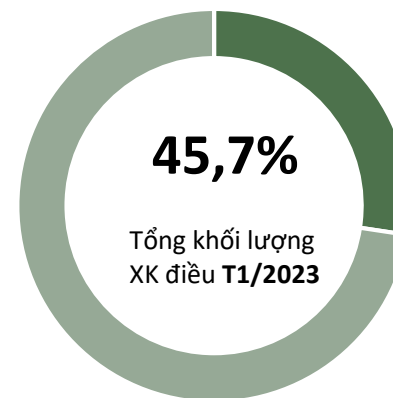
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023

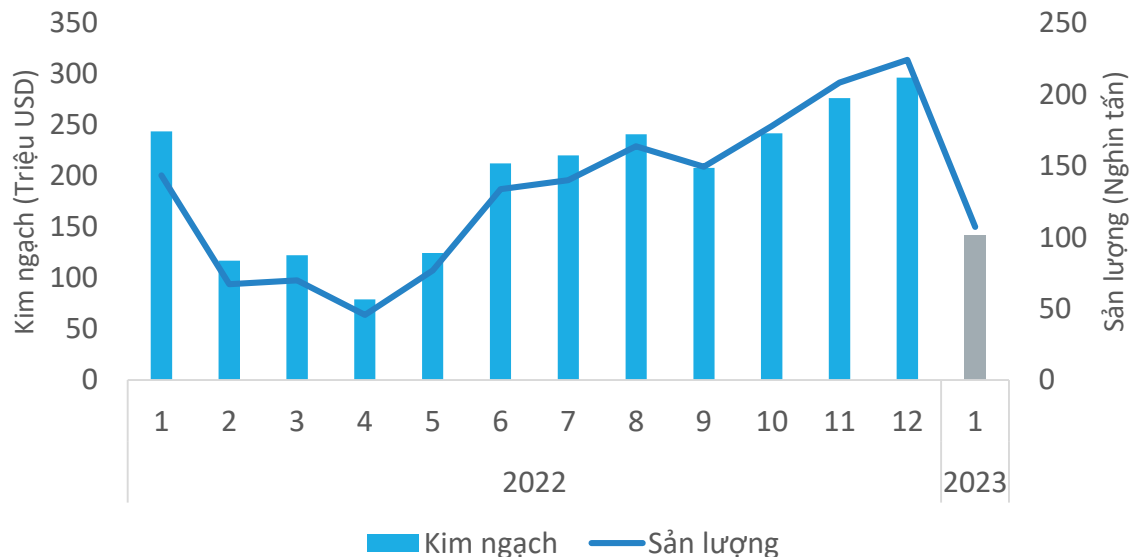






# CAO SU

## Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**142** triệu USD

↘ Giảm **52,1%** so với T12/2022

↘ Giảm **41,8%** so với T1/2022

↓ Thấp hơn **56,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Đạt **6,0%** kim ngạch năm 2022

### KHỐI LƯỢNG

**107** nghìn tấn

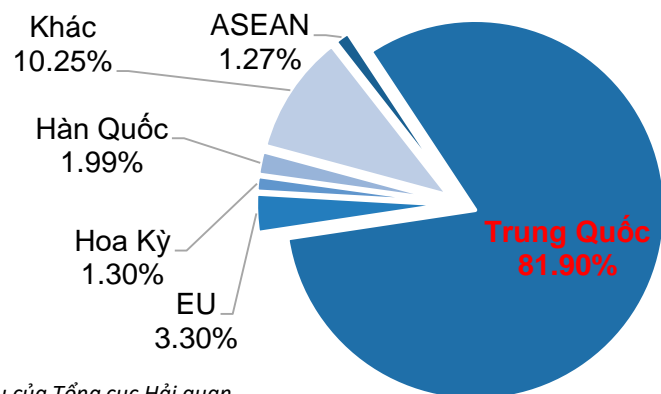
↘ Giảm **52,2%** so với T12/2022

↘ Giảm **25,1%** so với T1/2022

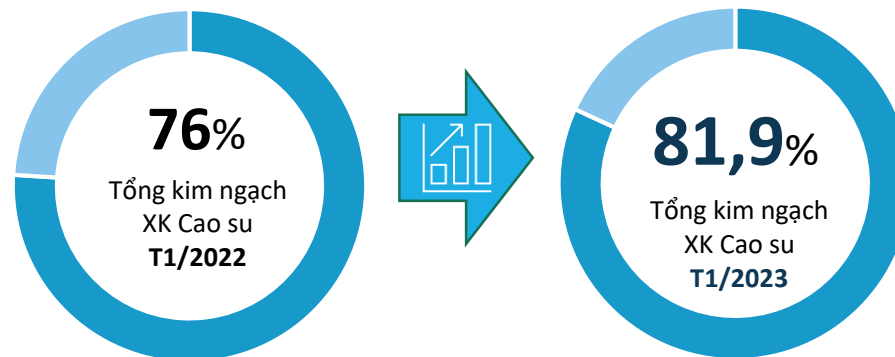
↓ Thấp hơn **9,22 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Đạt **6,7%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023

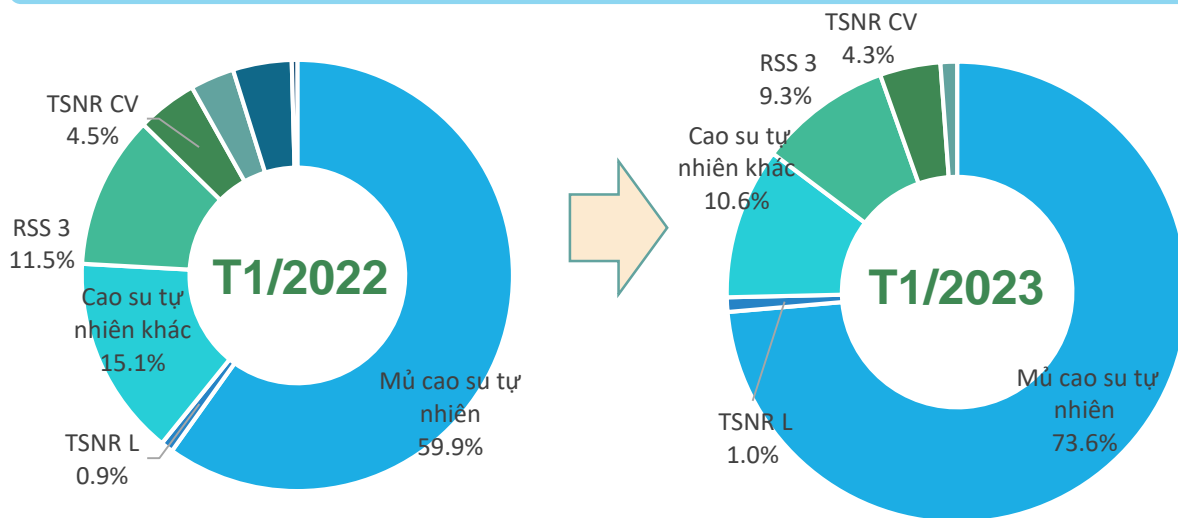


## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **10,5** Triệu USD  
Giảm **46,0%** so với T12/2022  
Giảm **10,4%** so với T1/2022



### RSS 3

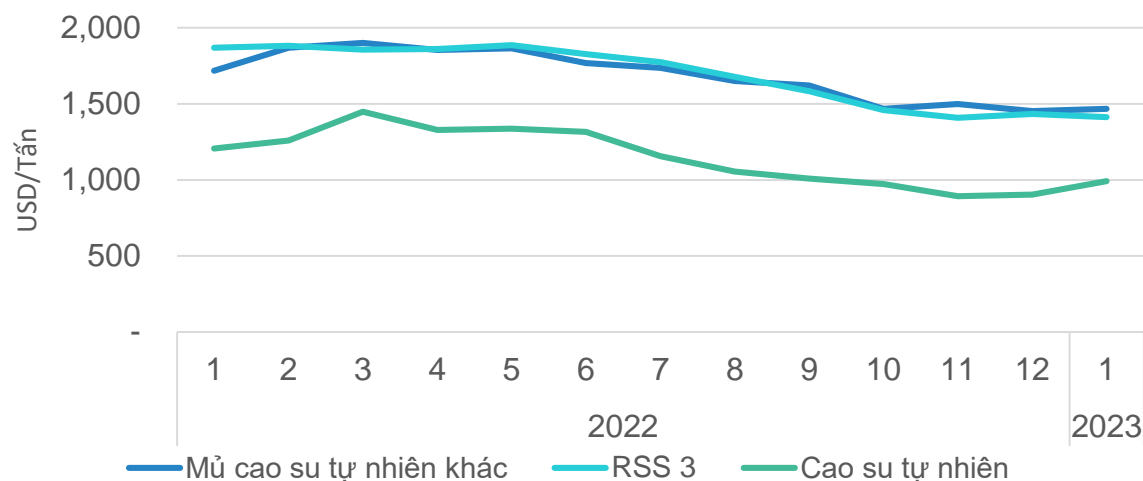
Kim ngạch: **1,32** Triệu USD  
Giảm **34,6%** so với T12/2022  
Giảm **40,8%** so với T1/2022



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,5** Triệu USD  
Tăng **1,3%** so với T12/2023  
Giảm **19,3%** so với T1/2022

## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **982** USD/tấn; **tăng 8,4%** so với tháng trước; và **giảm 18,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

### RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **1.398** USD/tấn; **giảm nhẹ 2,4%** so với tháng trước; và **giảm 24,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

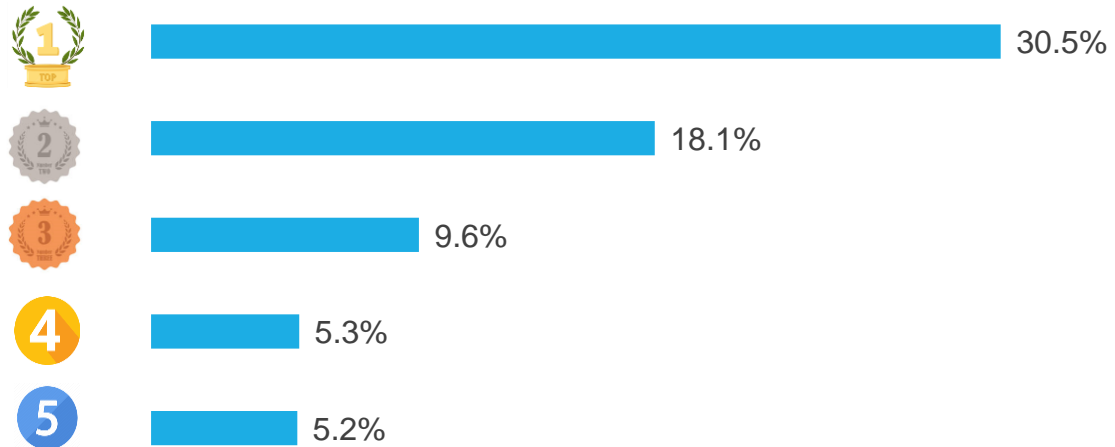
### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **1.455** USD/tấn; **tăng 1,3%** so với tháng trước; và **giảm 19,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

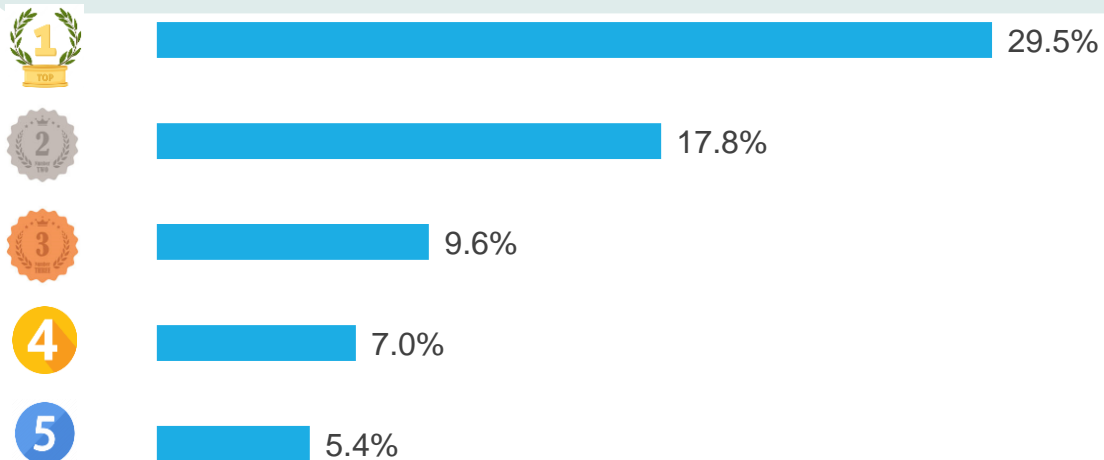


# CAO SU

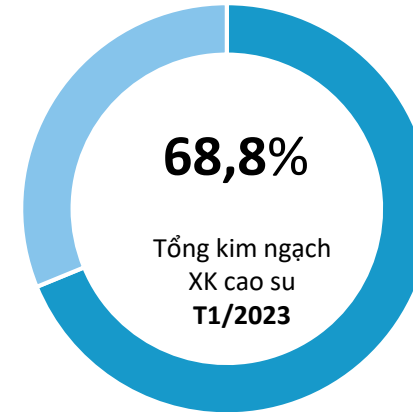
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T1/2023



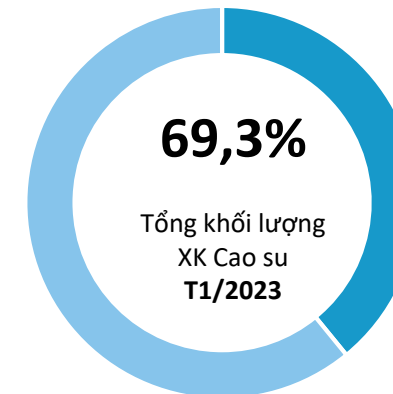
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023





# CAO SU



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

Trung Quốc đang cho thấy đà phát triển rất nhanh chóng của mình trong những năm vừa qua. Trong năm 2022, xuất khẩu ô tô từ Trung Quốc ra thị trường quốc tế đạt 2,5 triệu chiếc. Chính thức đưa quốc gia châu Á này trở thành quốc gia xuất khẩu ô tô lớn thứ ba thế giới, theo Bloomberg công bố.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*

Số liệu thống kê của Hiệp hội Công nghiệp ô-tô Trung Quốc cho thấy, thị trường ô-tô năng lượng mới của nước này đã chứng kiến sự tăng trưởng bùng nổ trong năm 2022, với tổng sản lượng và doanh số tiêu thụ lần lượt đạt 7,058 triệu chiếc và 6,887 triệu chiếc, tăng tới 96,9% và 93,4% so năm 2021, liên tiếp 8 năm duy trì vị thế số một thế giới.

*Nguồn: nhandan.vn*



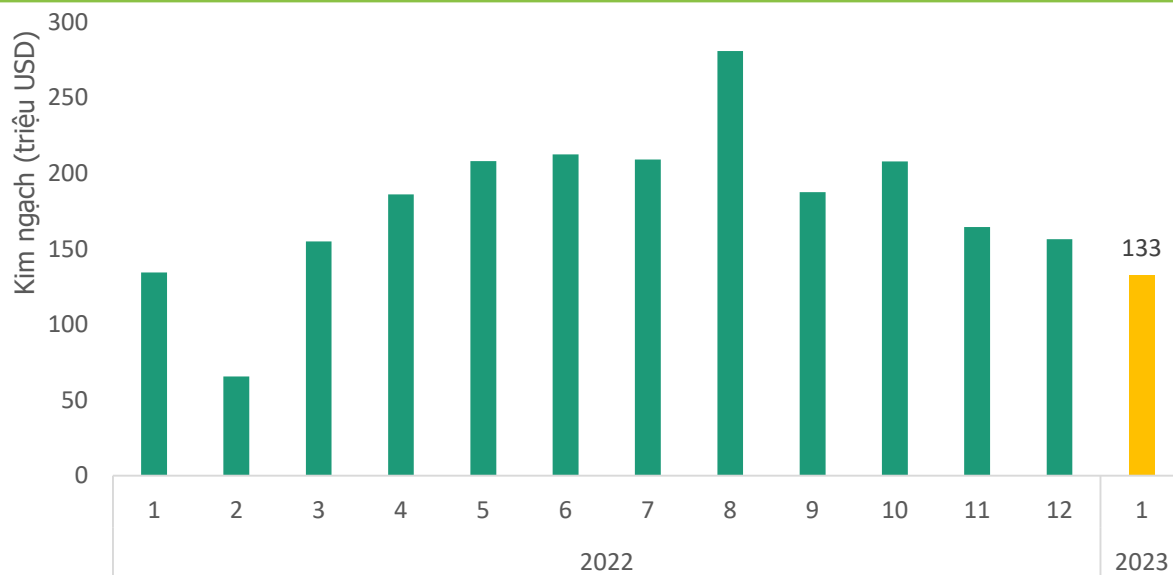
Tin liên quan





# GỖ VÀ SP GỖ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH



# 133

triệu USD

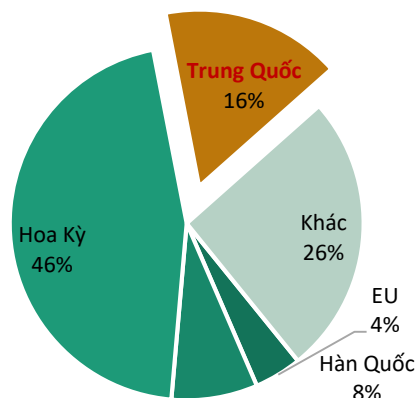
↘ Giảm **15,1%** so với T12/2022

↘ Giảm **1,1%** so với T1/2022

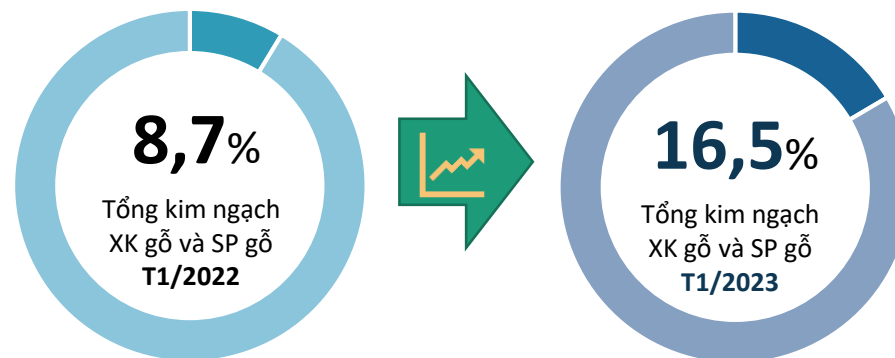
↓ Thấp hơn **48 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Đạt **6,1%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



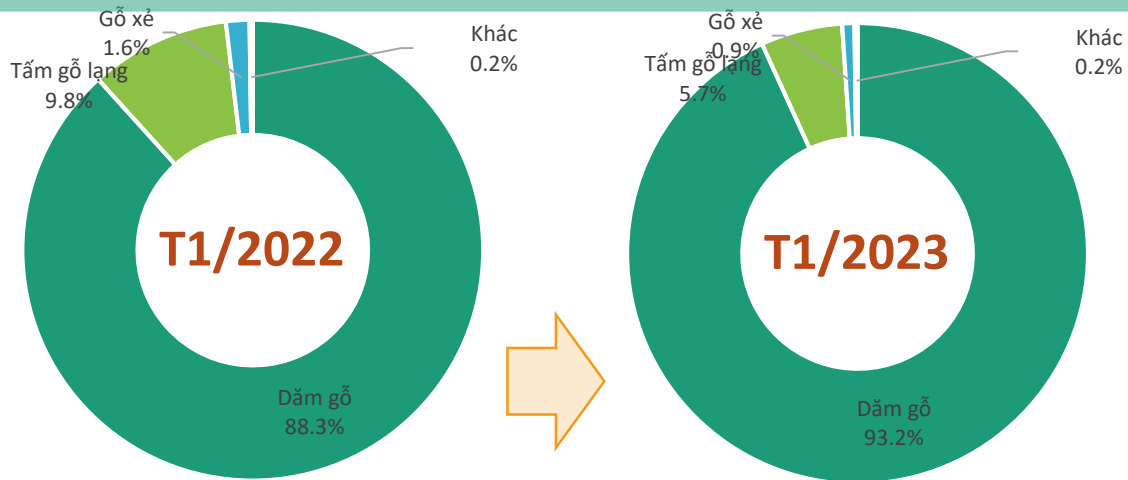
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T1/2023





# GỖ VÀ SP GỖ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **123,6** triệu USD  
Giảm **11%** so với T12/2022  
Tăng **7%** so với T1/2022



### Tấm gỗ lạng

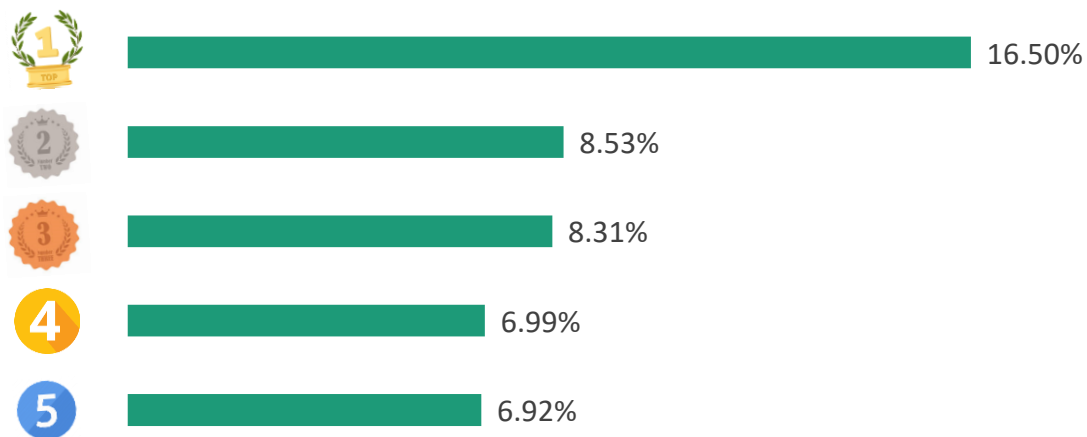
Kim ngạch: **7,6** triệu USD  
Giảm **19%** so với T12/2022  
Giảm **41%** so với T1/2022



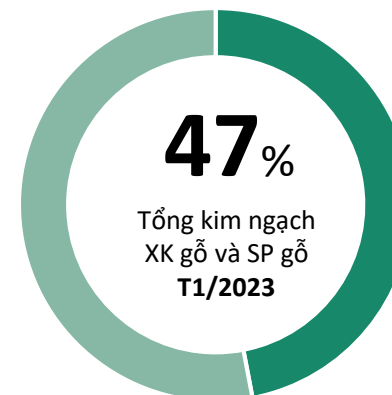
### Gỗ xẻ

Kim ngạch: **1,1** triệu USD  
Giảm **63%** so với T12/2022  
Giảm **47%** so với T1/2022

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T1/2023





# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Cục Thống kê Trung Quốc, đầu tư phát triển bất động sản quốc gia trong năm 2022, giảm 10,0% so với cùng kỳ năm ngoái, đầu tư nhà ở giảm 9,5%.

Theo Cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ tròn của nước này năm 2022 đạt 43,70 triệu m<sup>3</sup> với giá trị 8,5 tỷ USD, giảm 31% về lượng và 26% về giá trị so với năm trước.

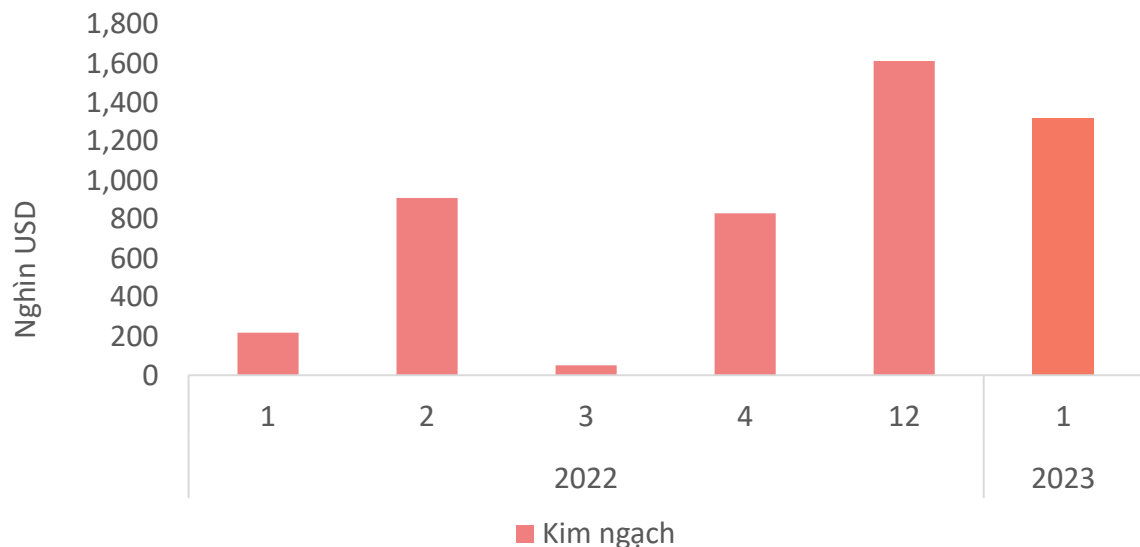


Tin liên quan



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH



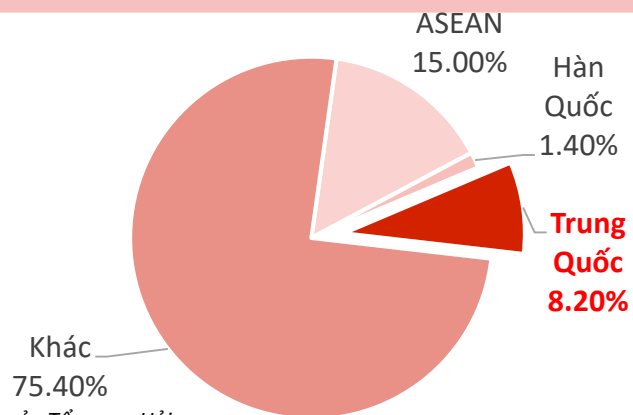
**1,32**  
Triệu USD

↘ Giảm **18,3%** so với T12/2022

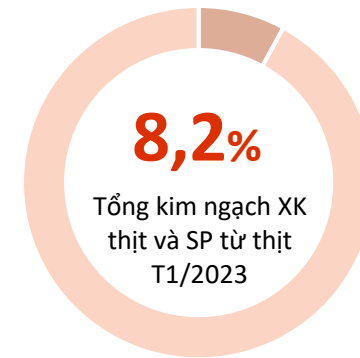
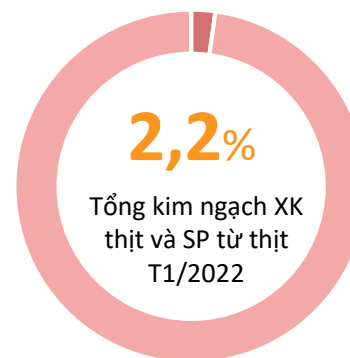
↗ Tăng **505,1%** so với T1/2022

↑ Cao hơn **593,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T1/2023

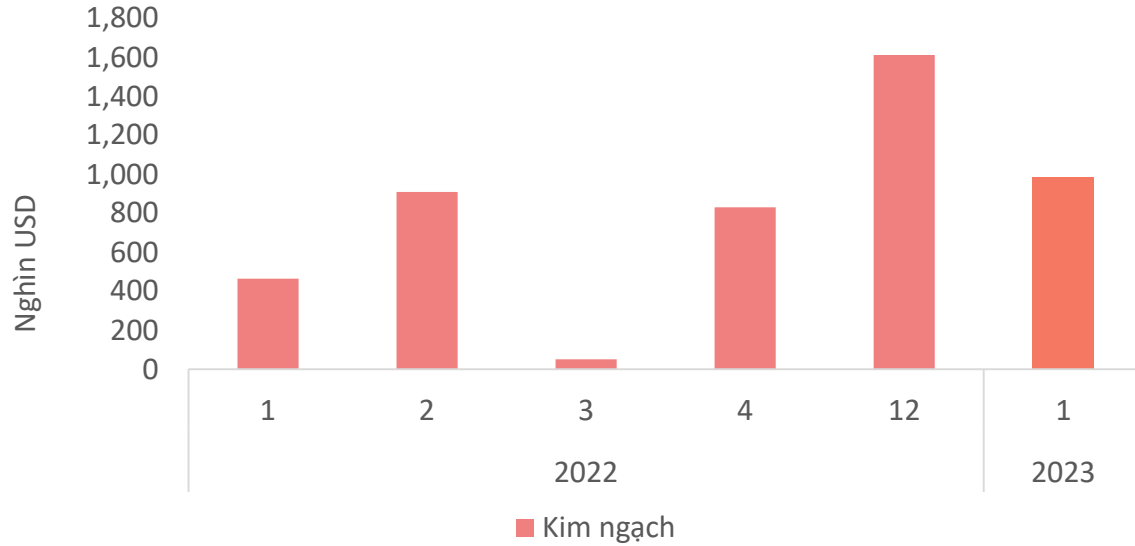






# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH



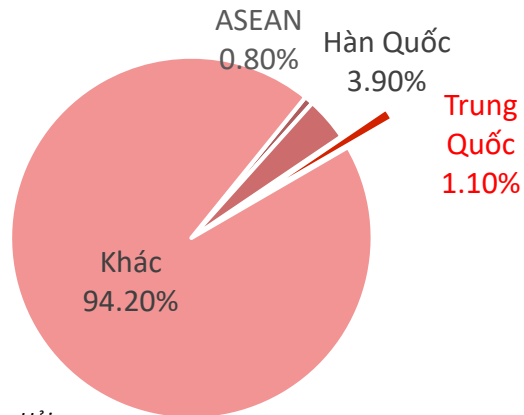
**984,3**  
nghìn USD

↘ Giảm **39%** so với T12/2022

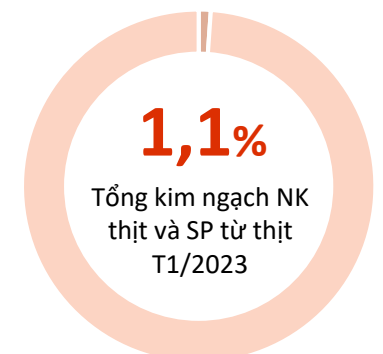
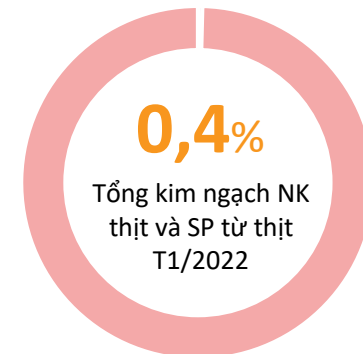
↗ Tăng **111,9%** so với T1/2022

↗ Cao hơn **210,7 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T1/2023



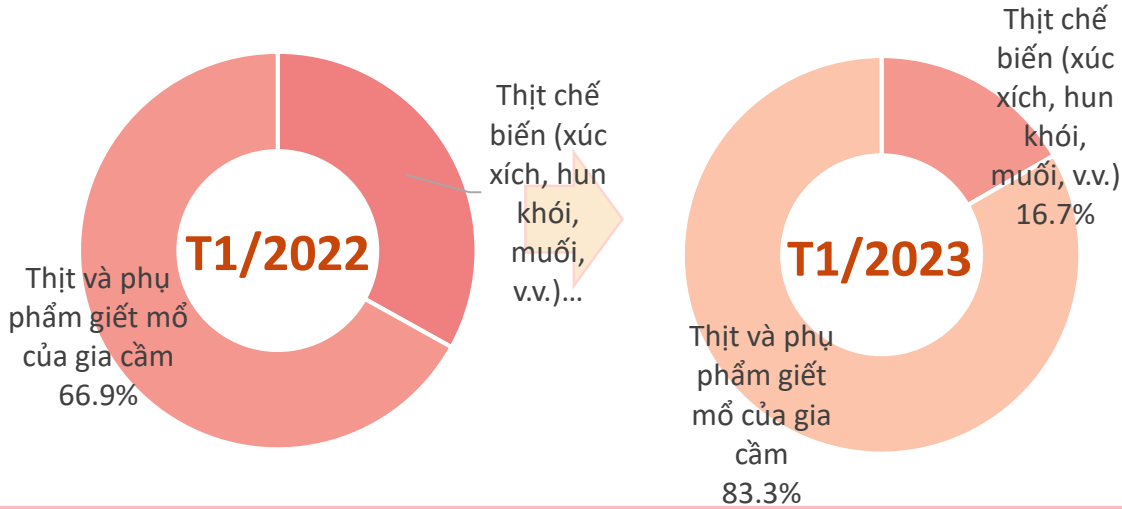
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

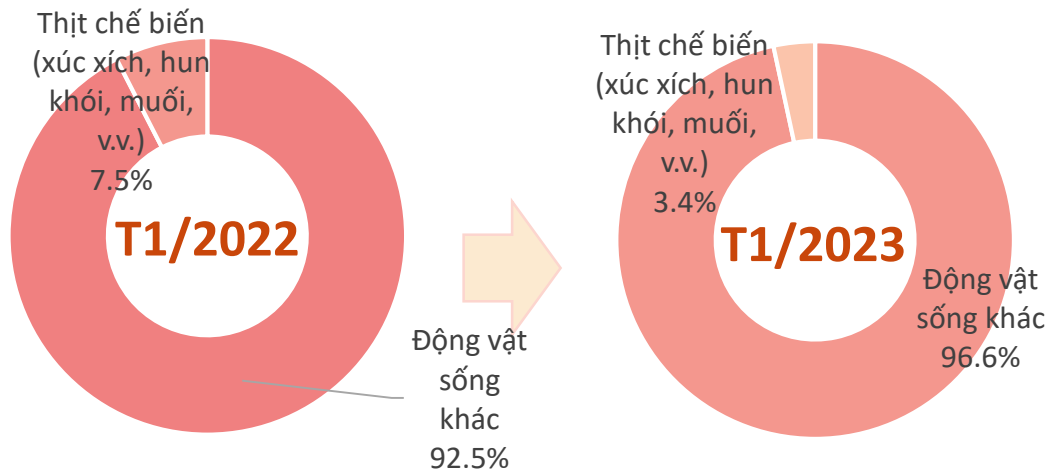
Kim ngạch: **1,098** triệu USD  
 Tăng **86,2** lần so với T12/2022  
 Tăng **7,5** lần so với T1/2022



### Thịt chế biến

Kim ngạch: **709.526** USD  
 Giảm **86,3%** so với T12/2022  
 Tăng **3,05** lần so với T1/2022

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T1/2023



### Động vật sống khác

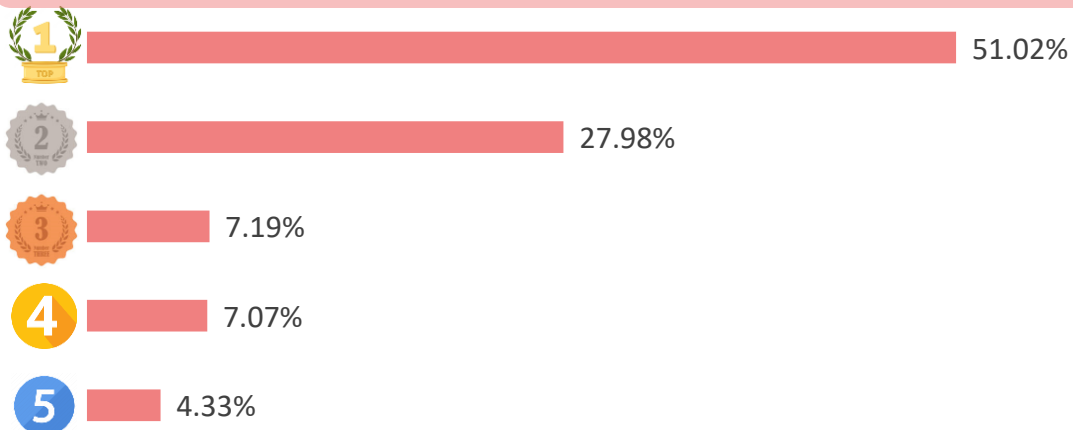
Kim ngạch: **951,1** nghìn USD  
 Giảm **29,23%** so với T12/2022  
 Tăng **21,43%** so với T1/2022



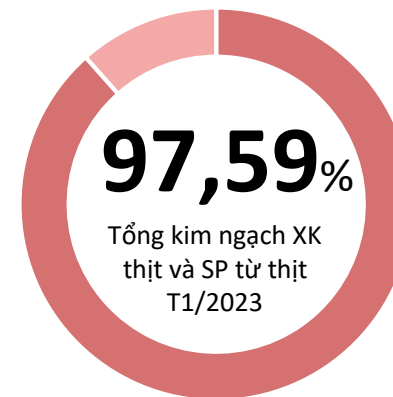


# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

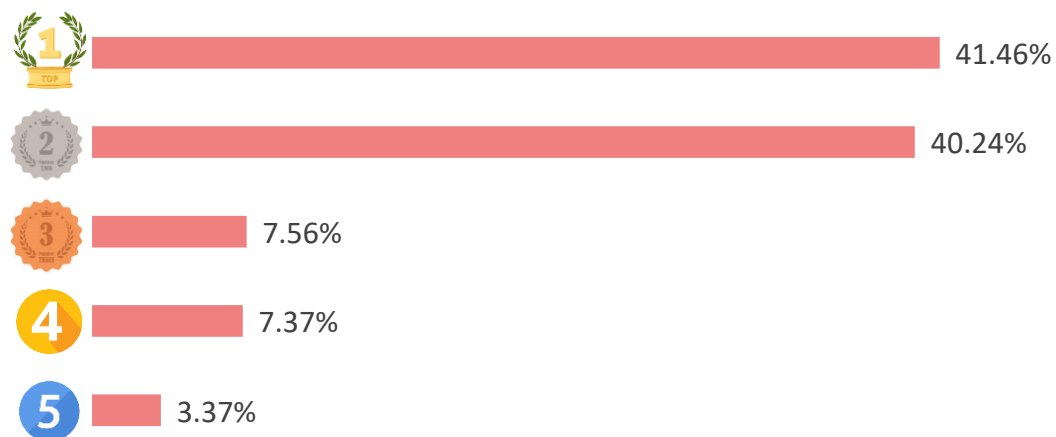
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T1/2023



## TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T1/2023





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



01

Theo USDA, sản lượng lợn năm 2023 của Trung Quốc dự kiến đạt 675 triệu con, với sản lượng thịt heo dự kiến sẽ tăng và đạt 52 triệu tấn, thấp hơn mức trước khi xảy ra dịch tả lợn Châu Phi nhưng phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng và triển vọng kinh tế kém lạc quan hơn. Chi phí thức ăn cao dự kiến sẽ làm giảm trọng lượng lợn trung bình vào năm sau

*Nguồn: tapchicongthuong.vn (2/2023)*

02

Trung Quốc sẽ dự trữ 20.000 tấn thịt heo đông lạnh để bổ sung vào kho dự trữ quốc gia, do chỉ số giám sát giá thịt heo đã giảm xuống dưới mức cảnh báo. Theo Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia, chỉ số giá thịt heo trung bình trên toàn quốc so với giá ngũ cốc đã giảm xuống dưới mức cảnh báo.

*Nguồn: 3tres3.com (2/2023)*



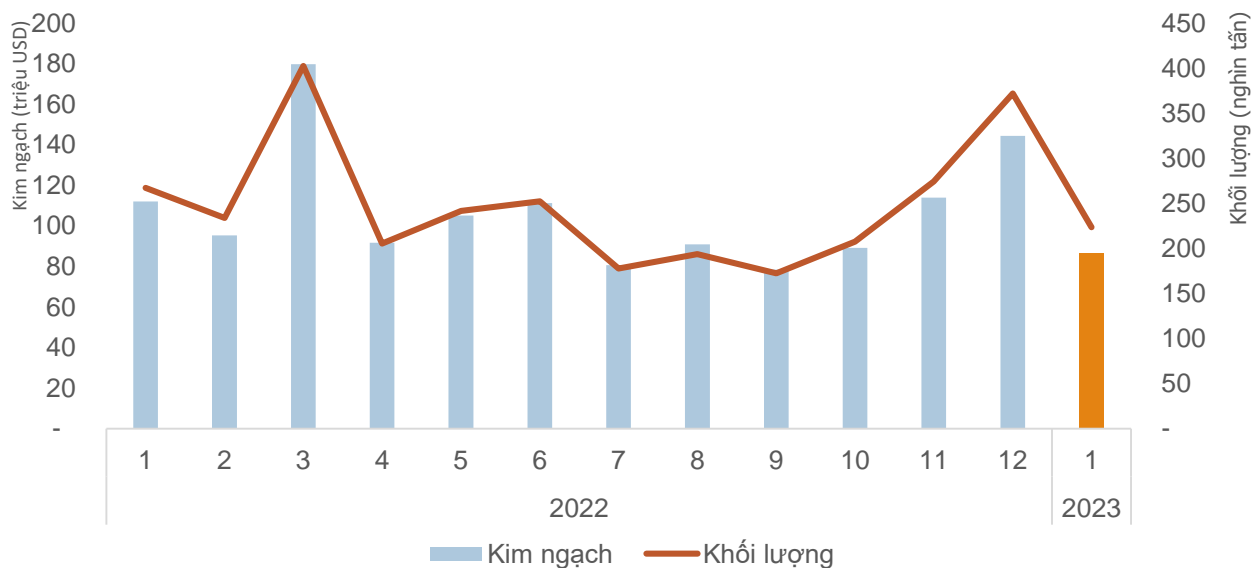
Tin liên quan





# SẴN VÀ SP TỪ SẴN

## Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023

### KIM NGẠCH

**86,9** triệu USD

↘ Giảm **39,8%** so với T12/2022

↘ Giảm **22,5%** so với T01/2022

↓ Thấp hơn **5,56** triệu USD so với bình quân năm 2022

❖ Đạt **21,8%** kim ngạch năm 2022

### KHỐI LƯỢNG

**223,6** nghìn tấn

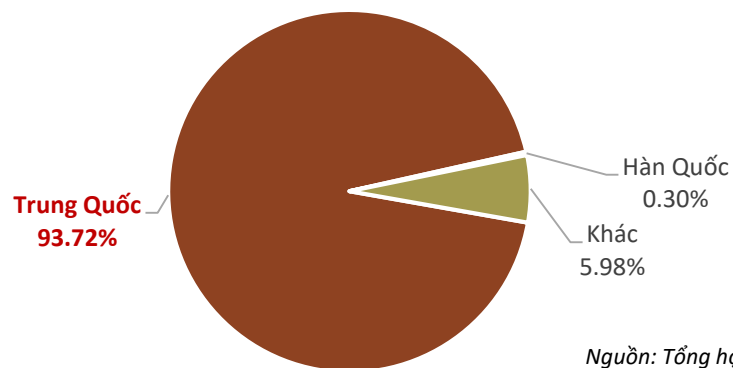
↘ Giảm **39,9%** so với T12/2022

↘ Giảm **16,3%** so với T01/2022

↓ Cao hơn **3,3** nghìn tấn so với bình quân năm 2022

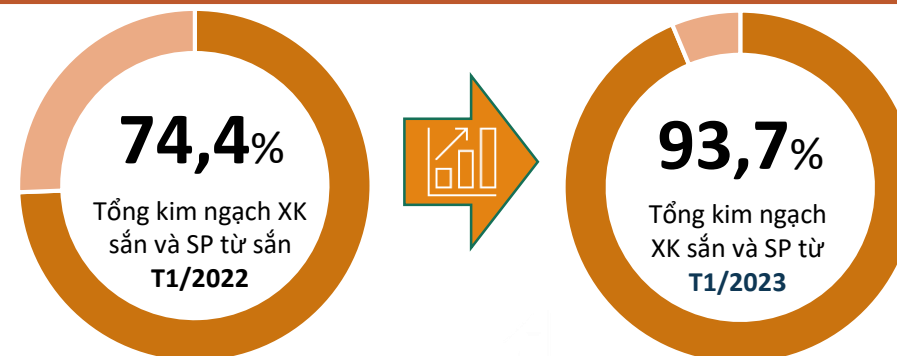
❖ Đạt **21,2%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

## Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T1/2023

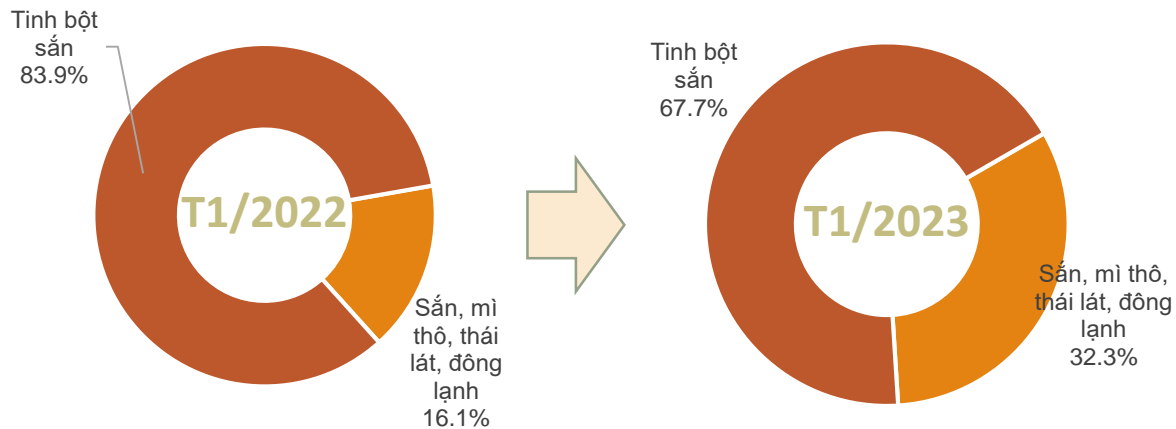






# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **14,6** triệu USD

Giảm **26,7%** so với T12/2022

Giảm **39,8%** so với T1/2022



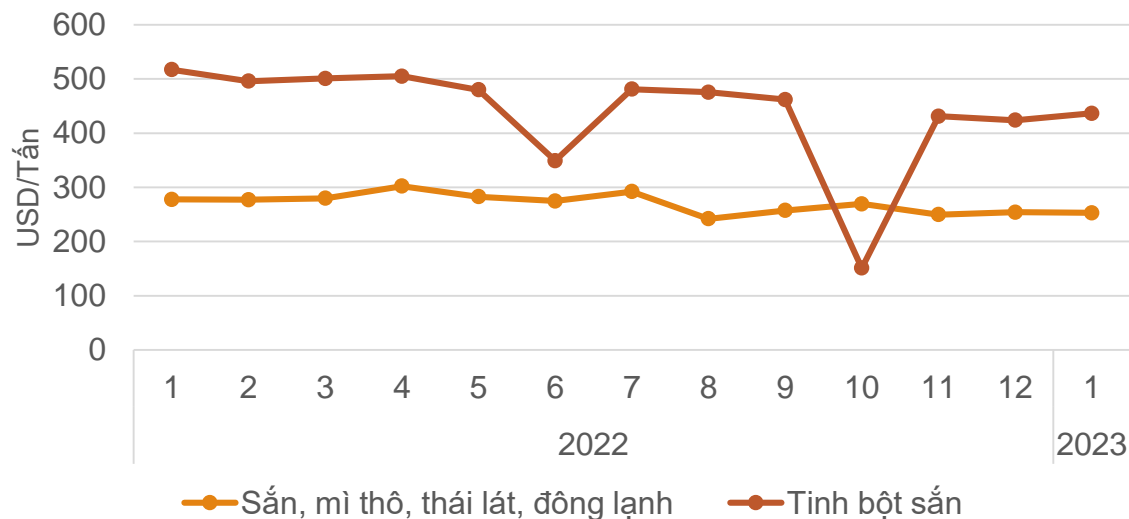
### Tinh bột sắn

Kim ngạch: **72,5** triệu USD

Giảm **41,8%** so với T12/2022

Giảm **17,5%** so với T01/2022

## Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T1/2023



### Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T1/2023 ở mức **436** USD/tấn; **tăng 3,0%** so với tháng trước; và **giảm 15,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

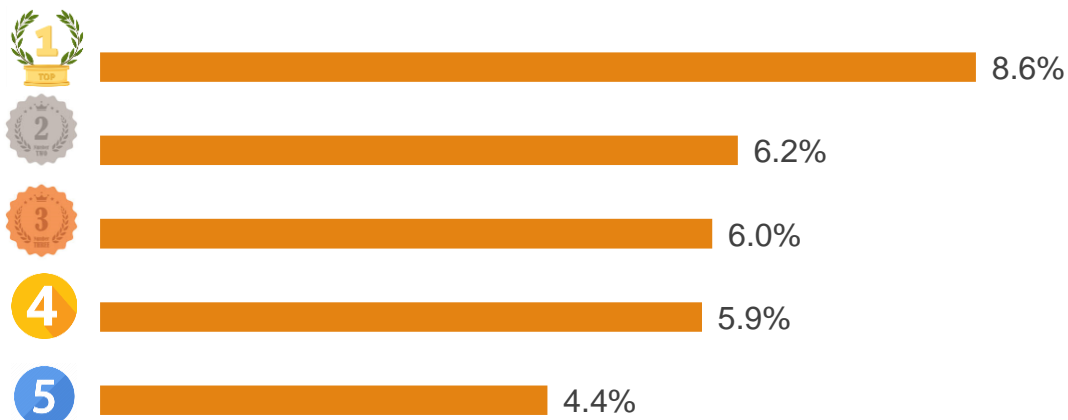
### Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2023 ở mức **253** USD/tấn; **giảm 0,4%** so với tháng trước; và **giảm 8,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

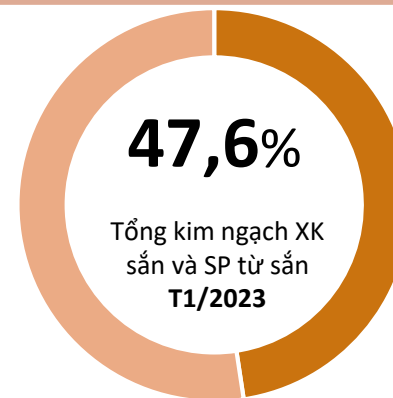


# SẴN VÀ SP TỪ SẴN

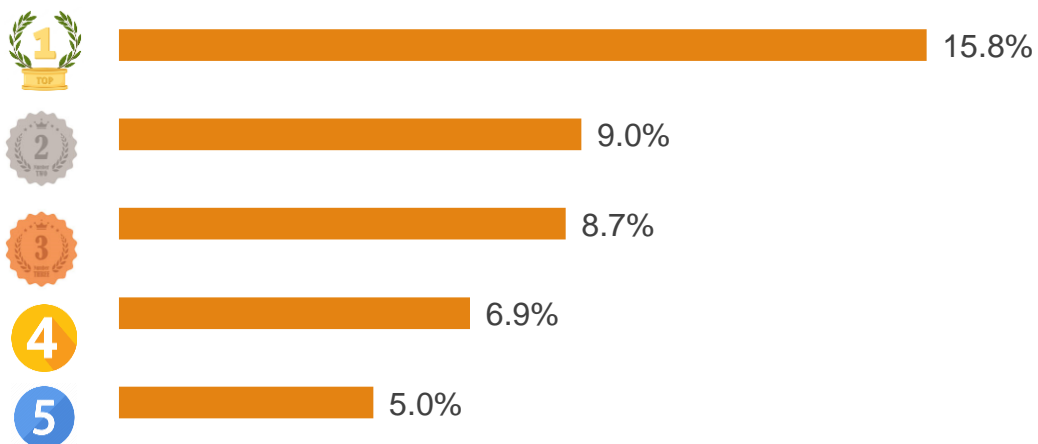
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



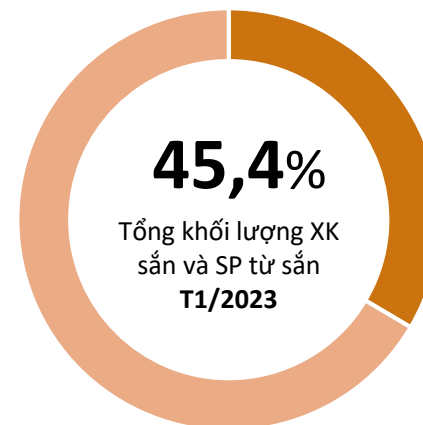
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T1/2023



# SẴN VÀ SP TỪ SẴN



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC

Tại miền Bắc, giá sắn tươi dao động ở mức 1.850-2.350 đồng/kg, tăng 50 đồng/kg so với cuối tháng 1/2023. Giá tinh bột sắn bán ra cũng tăng theo xu thế chung của thị trường khi nhu cầu mua hàng từ Trung Quốc tăng lên. Có nhiều cửa khẩu đường bộ được phía Trung Quốc mở cửa trở lại, thuận lợi hơn cho các nhà máy phía Bắc Việt Nam giao hàng theo hình thức DAF (giao hàng cho người mua tại biên giới, hay tại địa điểm cụ thể được quy định trên biên giới đó).

Giá xuất khẩu sắt lát sang thị trường Trung Quốc khoảng 280 USD/tấn FOB - Quy Nhơn, tăng 20 USD/tấn so với cuối tháng 1/2023.

*Nguồn: congthuong.vn*



TIN LIÊN QUAN

Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, với việc Trung Quốc mở cửa hoàn toàn, doanh nghiệp xuất khẩu rau quả rất thuận lợi, tiết kiệm được nhiều chi phí. Hàng hóa không chỉ sẽ xuất khẩu được nhiều hơn, thông quan nhanh hơn, chất lượng sản phẩm sẽ đảm bảo hơn nên hiệu quả đem lại chắc chắn cao hơn năm 2022. Dự báo, năm 2023 tăng trưởng xuất khẩu sẽ đạt khoảng 20% so với năm 2022, đạt 4 tỷ USD.

## Rau quả



Trong tháng 1 năm 2022, ngành chăn nuôi Trung Quốc vẫn bị đình trệ do dịch Covid-19 và dịch tả lợn Châu Phi, khiến nước này phải nhập khẩu số lượng lớn thịt lợn từ nước ngoài để đáp ứng nhu cầu. Sẽ cần thời gian để ngành chăn nuôi Trung Quốc phục hồi lại như thời trước đại dịch. Do đó, quốc gia này có thể sẽ vẫn còn nhập khẩu nhiều thịt lợn trong năm 2023

## Thịt và SP từ thịt



Theo báo cáo của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), do sức mua của thị trường Trung Quốc, giá sản phẩm tươi tại miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên tiếp tục tăng nhẹ. Giá tinh bột sản tại ba miền tăng trong bối cảnh giá nguyên liệu cao. Và cũng theo Cục Xuất nhập khẩu nhận định, Trung Quốc vẫn hiện là thị trường nhập khẩu sản phẩm và tinh bột sản phẩm lớn nhất thế giới.

Trong khi đó, Hiệp hội Sản Việt Nam thông tin hiện nay, nguồn nguyên liệu có tín hiệu sụt giảm do chất lượng sản phẩm tươi thấp hơn so với cùng thời điểm vụ sản 2021/22. Các nhà máy tập trung chạy máy sau nghỉ Tết, đẩy giá thu mua nguyên liệu lên cao.

## Sắn và SP từ sắn



Thị trường cao su Trung Quốc năm 2023 vẫn còn chịu áp lực trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung không mấy tích cực. Tuy nhiên, đối với ngành cao su, các yếu tố cơ bản thuận lợi (giá dầu và tình hình cung cầu cao su) sẽ hỗ trợ không khiến cho thị trường cao su sụt giảm sâu hơn. Thị trường cao su có cơ hội phục hồi khi các yếu tố phi cơ bản (lạm phát, suy thoái kinh tế, chính sách zero Covid...) chuyển biến tốt hơn. Nếu xét riêng các yếu tố cơ bản, thị trường cao su sẽ có cơ hội bước sang thập niên của chu kỳ phục hồi sau chu kỳ suy giảm vừa qua

## Cao su



Nguồn cung gạo ở Trung Quốc bị ảnh hưởng do thời tiết xấu. Trong nửa cuối năm 2022, nhiều vùng nông nghiệp ở Trung Quốc, nước trồng lúa lớn nhất thế giới, bị ảnh hưởng do mưa lớn và lũ lụt. Theo đó, Trung Quốc sẽ tiếp tục nhập khẩu lúa gạo từ quốc tế để đáp ứng lượng thiếu hụt trong nước.

## Lúa gạo





# Ipsard

## AGRO@INFO

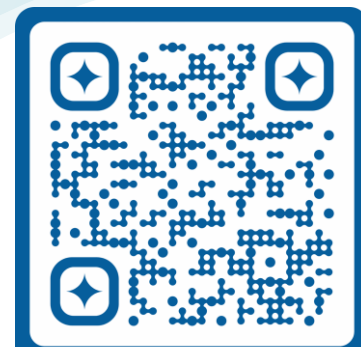
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo